



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 18/2025
Từ 19/5 - 23/5/2025

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: THAY ĐỔI TƯ DUY TỪ QUẢN LÝ SANG KIẾN TẠO, PHỤC VỤ

Kết luận Phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 5/2025 diễn ra ngày 22/5/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu phải đổi mới căn bản tư duy từ thụ động, tập trung vào quản lý “không quản lý được thì cấm” sang tư duy “chủ động, linh hoạt để kiến tạo phát triển và phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp”.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 5 năm 2025. Ảnh: Dương Giang/TTXVN

Tại Phiên họp, Chính phủ nghe báo cáo, cho ý kiến xử lý các vướng mắc phát sinh trong xây dựng các Nghị định về phân cấp, phân quyền gắn với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Các thành viên Chính phủ nhất trí phân cấp, phân quyền triệt để cho chính quyền địa phương trên tất cả các lĩnh vực, bảo đảm thực hiện đúng phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Đặc biệt, Chính phủ đã xem xét, cho ý kiến xây dựng 2 dự án luật và 4 Đề nghị xây dựng Luật gồm: Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi); Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi); Luật Giám định tư pháp (sửa đổi); Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi); Luật Dân số.

Các thành viên Chính phủ thảo luận sôi nổi các nội dung của các dự án luật, Đề nghị xây dựng Luật nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý về thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự; nâng cao chất lượng giám định tư pháp, bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước và tính nhân đạo trong giáo dục cải tạo phạm nhân; bảo đảm việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm để bảo đảm an toàn sức khỏe cho người dân; tạo cơ sở pháp lý để giải quyết toàn diện công tác dân số...

Kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao ý kiến tâm huyết, trách nhiệm của các đại biểu; yêu cầu cơ quan soạn thảo tiếp thu tối đa ý kiến của các thành viên Chính phủ; đồng thời tiếp tục lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học, đối tượng chịu tác động và tiếp tục lắng nghe ý kiến của người dân, doanh nghiệp để hoàn thiện các dự án luật.

Cho ý kiến vào dự án Luật thi hành về án hình sự (sửa đổi); dự án Luật thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú và Đề nghị xây dựng Luật giám định tư pháp (sửa đổi), Thủ tướng Chính phủ đồng tình với quy định luật hóa lao động phạm nhân, đây là một biện pháp để phạm nhân cải tạo.

Trong đó, quy định nộp tiền tại trại giam, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, phải linh hoạt, có hóa đơn của cấp có thẩm quyền. Đối với quy định phạm nhân nhận quà nên đề xuất lưu ký bằng tiền. Đối với phạm nhân tâm thần phải có chỗ chữa bệnh và giam giữ riêng.

Vấn đề giám định tư pháp, Thủ tướng Chính phủ thống nhất với các đề xuất Bộ Công an với những vấn đề có tính chất chuyên ngành; khó thì các cơ quan đang làm tốt tiếp tục làm, còn lại xã hội hóa về công tác giám định. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, giám định tư pháp là một nghề; vì vậy, phải được quy định chặt chẽ, có chế độ chính sách với người làm giám định.

Về đề nghị xây dựng Luật Tiết kiệm, chống lãng phí, Thủ tướng Chính phủ đề nghị thống nhất lấy ngày 31/5 hằng năm phát động phong trào thi đua toàn quốc về tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền để chống lãng phí.

Về dự án Luật An toàn thực phẩm, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, đây là vấn đề liên quan trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người dân nên Bộ Y tế phải chủ trì; các Bộ, ngành khác phối hợp để vừa đảm bảo quản lý chặt chẽ, vừa kiến tạo phát triển. Trước mắt, các bên liên quan nhanh chóng sửa Nghị định số 15/2018/NĐ-CP để giải quyết những vấn đề cấp bách mà nhân dân đang đòi hỏi, quá trình quản lý đang sơ hở, thực tế còn bất cập... nhằm ngăn chặn thực phẩm bẩn, đảm bảo an toàn sức khỏe, tính mạng cho người dân.

Với đề nghị xây dựng Luật Dân số, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phải có chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế để thúc đẩy chuyển trạng thái từ kế hoạch hóa dân số sang trạng thái dân số phát triển; ngăn chặn già hóa dân số; vừa đảm bảo số lượng, vừa đảm bảo chất lượng dân số; khuyến khích sinh con theo quy định của pháp luật, đồng thời khuyến khích nâng cao thể lực, trí tuệ của con người Việt Nam.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan tiếp tục ưu tiên tập trung nguồn lực cao nhất và trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng thể chế; quyết tâm tháo gỡ những điểm nghẽn về thể chế trong năm 2025; chủ động phối hợp với các cơ quan của Quốc hội rà soát, nâng cao chất lượng ban hành các văn bản pháp luật.

Lưu ý, quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật, đảm bảo thể chế hóa những chủ trương, chính sách của Đảng như “bộ tứ chiến lược” mà Bộ Chính trị vừa ban hành, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu, việc xây dựng pháp luật trên tinh thần 7 rõ: Đường lối, chính sách của Đảng được cụ thể hóa như thế nào; những vấn đề thực tiễn pháp luật chưa quy định là gì; những vấn đề gì pháp luật đã quy định nhưng chưa phù hợp; những nội dung vướng

mắc cần tháo gỡ là gì; việc đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính như thế nào; việc phân cấp, phân quyền như thế nào; các vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xem xét.

Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ, phải đổi mới căn bản tư duy từ thụ động, tập trung vào quản lý “không quản lý được thì cấm” sang tư duy “chủ động, linh hoạt, đề kiến tạo phát triển và phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp”. Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, Luật cần quy định theo hướng là khung, những gì đã chín, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, đa số đồng tình thì luật hóa; những vấn đề đang biến động, vấn đề về kinh tế, phụ thuộc vào các yếu tố khách quan và diễn biến rất nhanh, khó lường thì xây dựng nghị định, hướng dẫn của các Bộ, ngành.

Phân tích các trường hợp cụ thể trong áp dụng pháp luật, Thủ tướng Chính phủ đề nghị đổi mới xây dựng pháp luật cần tập trung vào triệt để phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực và thiết kế công cụ giám sát; kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính không cần thiết; xây dựng pháp luật phải đi trước một bước, tăng cường tính dự báo; rà soát các luật hiện hành, dùng một luật sửa nhiều luật để kịp thời phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan tiếp tục dành ưu tiên cho công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật; tiếp tục tham khảo, lắng nghe ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các đối tượng bị tác động, các chuyên gia, nhà khoa học.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng giải trình, báo cáo các nội dung xây dựng pháp luật tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV để Quốc hội xem xét, thông qua. Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ đạo các Bộ, cơ quan chuẩn bị các dự án luật để trình Quốc hội vào Kỳ họp thứ 10 đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỂ ĐO LƯỜNG VIỆC THỰC HIỆN GIẢI NGÂN ĐẦU TƯ CÔNG

Kết luận Hội nghị trực tuyến toàn quốc về thúc đẩy động lực tăng trưởng đầu tư công năm 2025 diễn ra sáng ngày 20/5/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu thúc đẩy giải ngân đầu tư công đạt 100% kế hoạch; đồng thời, xây dựng cơ sở dữ liệu để đo lường việc thực hiện giải ngân đầu tư công.

Giải mã việc giải ngân đầu tư công chậm

Hội nghị đánh giá, trong 5 tháng đầu năm, nhờ có sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, sự ủng hộ, phối hợp chặt chẽ của Quốc hội và đặc biệt là sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng với sự nỗ lực, cố gắng của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương, nền kinh tế nước ta tiếp tục đà phục hồi, đạt nhiều kết quả quan trọng trên hầu hết các lĩnh vực. Trong đó, việc đẩy mạnh

giải ngân vốn đầu tư công vẫn là một trong những giải pháp ưu tiên, quan trọng nhất để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, triển khai 3 chương trình mục tiêu quốc gia và thực hiện các dự án sử dụng nguồn tăng thu ngân sách trung ương hằng năm ngay từ những ngày đầu, tháng đầu năm 2025.

Chính phủ đã tập trung hoàn thiện thể chế về đầu tư công, trong đó trình Quốc hội thông qua và tổ chức triển khai Luật Đầu tư công với nhiều quy định mới theo hướng tạo đột phá, đẩy mạnh cải cách, tăng cường phân cấp, phân quyền.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 1 chỉ thị, 3 công điện và nhiều văn bản chỉ đạo đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Bên cạnh đó, các công điện, chỉ thị khác của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy tăng trưởng đều đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Các cuộc họp Thường trực Chính phủ, Phiên họp Chính phủ thường kỳ đều có nội dung về đầu tư công; tổ chức 4 phiên họp của Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải.

Cùng với đó, phát huy vai trò của 7 Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ làm việc với các địa phương để kiểm tra, đôn đốc công tác giải ngân vốn đầu tư công; đồng thời, các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương đã thành lập các Tổ công tác thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước.

Mặc dù đạt được một số kết quả nhất định, tuy nhiên nhìn chung, công tác giải ngân đầu tư công vẫn chậm so với yêu cầu. Theo đó, đến ngày 30/4/2025, các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương đã phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công năm 2025 chi tiết cho danh mục nhiệm vụ, dự án là gần 818 ngàn tỷ, đạt 99% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Cả nước giải ngân đầu tư công đạt hơn 128 ngàn tỷ đồng, đạt 15,56 %.

Trong đó, giải ngân vốn ngân sách Trung ương đạt khoảng 46,6 ngàn tỷ đồng, đạt 13,33%; giải ngân vốn ngân sách địa phương khoảng 81,8 ngàn tỷ đồng, đạt 17,2%; giải ngân vốn của 3 chương trình mục tiêu quốc gia hơn 4,7 ngàn tỷ đồng, đạt 21,4% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

Theo thống kê, 4 tháng đầu năm 2025, có 10 Bộ, cơ quan trung ương và 36 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt trên mức bình quân chung của cả nước. Tuy nhiên, có một số Bộ, cơ quan trung ương và địa phương chưa giải ngân hoặc giải ngân thấp.

Tại Hội nghị, lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương thảo luận nêu ra một số khó khăn, vướng mắc là nguyên nhân làm chậm tiến độ giải ngân vốn đầu tư công như: vướng mắc trong công tác bồi thường, thu hồi đất, tái định cư, giải phóng mặt bằng; thiếu nguyên vật liệu thông thường; các vướng mắc về đơn giá, định mức; vướng mắc do chống chéo, chồng lấn về quy hoạch; ảnh hưởng do quá trình tổ chức thực hiện sáp nhập địa giới, sắp xếp bộ máy hành chính.

Cùng với đó, quy trình, thủ tục trong thực hiện các dự án có nguồn vốn ODA còn phức tạp; công tác đấu thầu còn có quy trình kéo dài, thủ tục rườm rà; nguồn vốn từ ngân sách địa

phương có khó khăn do nguồn thu hạn chế; các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai chậm do còn tâm lý sợ sai, thiếu quyết liệt trong tổ chức thực hiện...

Sau khi các Phó Thủ tướng Chính phủ và lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương trao đổi cởi mở, thẳng thắn, trách nhiệm, đề xuất hướng giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong giải ngân đầu tư công; kết luận Hội nghị, ghi nhận và nhất trí cao với các ý kiến của các đại biểu, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu Văn phòng Chính phủ tổng hợp, xây dựng văn bản trình Thủ tướng ban hành văn bản chỉ đạo tổ chức xử lý, thúc đẩy giải ngân đầu tư công trong thời gian tới, trên tinh thần “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền”.

Điểm lại kết quả công tác giải ngân vốn đầu tư công, Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, biểu dương, đánh giá cao những kết quả mà các Bộ, ngành, địa phương đã nỗ lực đạt được, đặc biệt là 10 Bộ, cơ quan và 36 địa phương có tỷ lệ giải ngân trên mức trung bình của cả nước, góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển hạ tầng chiến lược của đất nước như: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các tỉnh Thanh Hóa, Hà Nam, Lâm Đồng, Bà Rịa - Vũng Tàu...

Cảm ơn các lực lượng trên các công trường và Nhân dân đã di dời, nhường đất ở, sản xuất kinh doanh cho các dự án vì sự phát triển của đất nước, Thủ tướng Chính phủ cho biết, nhiều dự án, nhất là dự án quan trọng quốc gia trên toàn quốc được triển khai khẩn trương với khí thế thi công “vượt nắng, thắng mưa”, “ăn tranh thủ, ngủ khẩn trương”, “thi công 3 ca 4 kíp”, “làm việc xuyên ngày nghỉ, ngày lễ, ngày Tết”, “chỉ bàn làm, không bàn lùi”... Trong đó, các dự án trọng điểm, quan trọng về đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao, sân bay, cảng biển, hạ tầng giáo dục, y tế, xã hội... được ưu tiên bố trí vốn và tập trung triển khai.

Đặc biệt, đồng loạt khởi công, khánh thành 80 công trình, dự án trọng điểm, hạ tầng chiến lược nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; nhiều nhà thầu, cơ quan quản lý đã ứng dụng mạnh mẽ và làm chủ các công nghệ hiện đại, đẩy nhanh tiến độ thi công, nâng cao chất lượng công trình.

Thủ tướng Chính phủ cũng nhắc nhở và yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương có tỷ lệ giải ngân đầu tư công thấp, thâm chí chưa giải ngân kiểm điểm rút kinh nghiệm, làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan, trên cơ sở đó đề ra giải pháp phù hợp để đẩy mạnh giải ngân trong thời gian tới. Các địa phương được giao nhiều vốn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hưng Yên, Bình Dương... cần nỗ lực, cố gắng hơn.

Quyết tâm giải ngân đầu tư công đạt 100% kế hoạch

Chỉ rõ một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân cần nghiêm túc khắc phục và các bài học kinh nghiệm, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy vai trò của người đứng đầu, thường xuyên rà soát, đôn đốc, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc; cá thể hóa trách nhiệm đến từng cá nhân; coi kết quả giải ngân đầu tư công là căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ; từ đó thúc đẩy đầu tư công năm 2025.

Người đứng đầu Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về giải ngân vốn đầu tư công năm 2025, quyết tâm giải ngân đạt 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao nhằm tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân; tạo không gian phát triển mới; giảm chi phí logistics, giảm chi phí đầu vào của hàng hoá; giải quyết các khó khăn, vướng mắc, huy động mọi nguồn lực cho phát triển.

Các Bộ, ngành, địa phương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phải bám sát công việc, sát sao, đôn đốc, kiểm tra, xử lý ngay các vướng mắc, khó khăn phát sinh tại các công trình, dự án; vận dụng một cách kịp thời, linh hoạt, hiệu quả các nghị quyết, các luật, nhất là các nghị quyết, các luật mới được sửa đổi, bổ sung, ban hành để tháo gỡ điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc; xây dựng cơ sở dữ liệu về đầu tư công, về môi trường, đất đai, các nhà thầu... để đo lường việc thực hiện giải ngân đầu tư công.

Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Bí thư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác đầu tư công với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, làm việc nào dứt việc đó, có trọng tâm, trọng điểm; phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền.

Các Bộ, ngành và các địa phương phối hợp thúc đẩy giải phóng mặt bằng, đặc biệt là các địa phương phải huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, với sự chỉ đạo của người đứng đầu trong công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện nghiêm việc cấp mô vật liệu, hỗ trợ, điều chuyển vật liệu thông thường cho các dự án theo chỉ đạo.

Các Bộ, ngành liên quan khẩn trương hoàn thành các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, đơn giá làm căn cứ cho các Bộ, ngành, địa phương áp dụng, triển khai dự án. Rà soát tất cả các quy hoạch, đề xuất giải quyết triệt để các vấn đề chồng chéo, chồng lấn. Thúc đẩy triển khai các dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng, kỹ - mỹ thuật công trình; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường và đặc biệt là không xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan rà soát các quy định liên quan vốn ODA, sửa các quy định tránh thủ tục rườm rà, gây ách tắc các dự án; sửa đổi Luật đấu thầu theo hướng tăng cường trách nhiệm trong lựa chọn các nhà thầu, đấu thầu, song phải thông thoáng, dễ làm, đạt hiệu quả.

Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Dân tộc và Tôn giáo, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ... thực hiện phân cấp, phân quyền, giao cho các địa phương thực hiện các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án giao thông, nhất là các dự án giao thông kết nối trên nguyên tắc “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Riêng việc mở rộng các dự án đường bộ cao tốc, Thủ tướng Chính phủ nhất trí thực hiện theo phương thức hợp tác công tư.

“Trong quá trình sắp xếp, tổ chức bộ máy, chủ động điều chỉnh kế hoạch vốn và hồ sơ pháp lý phù hợp với thay đổi về địa giới hành chính và phân cấp, phân quyền, tránh ách

tắc khi thay đổi đơn vị nhận vốn, chủ thể ký hợp đồng, quyết định đầu tư...”, Thủ tướng Chính phủ lưu ý.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phát huy vai trò của 7 Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ và các Tổ công tác của Bộ, ngành, địa phương về kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; phân công cụ thể lãnh đạo phụ trách từng dự án, nhóm dự án gắn với chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân; phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan, liên quan, xử lý kịp thời, hiệu quả các khó khăn, vướng mắc; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo ngay cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác chuẩn bị đầu tư, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan chuẩn bị kỹ, tổ chức tốt, truyền thông hiệu quả Lễ khởi công, khánh thành 80 công trình, dự án trên cả nước chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9; tập trung hoàn thành mục tiêu đến hết năm 2025 có 3.000km đường bộ cao tốc, 1.000km đường ven biển, khởi công tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai - Hải Phòng...

Nhắc lại phương châm “Đảng đã chỉ đạo, Chính phủ đã thống nhất, Quốc hội đồng tình, Nhân dân ủng hộ, Tổ quốc mong đợi, thì chỉ bàn làm, không bàn lùi”, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tin tưởng thời gian tới, các khó khăn, vướng mắc, hạn chế sẽ được khắc phục hiệu quả; thực hiện đạt mục tiêu giải ngân đầu tư công như đã đề ra.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, CƠ SỞ VẬT CHẤT KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP

Ngày 20/5/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 68/CD-TTg chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai sắp xếp, xử lý trụ sở, cơ sở vật chất khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.

Để bảo đảm việc rà soát tổng thể và sắp xếp, bố trí lại trụ sở, cơ sở vật chất đã được trang bị phù hợp với chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo Kết luận số 1340-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trên cơ sở tận dụng tối đa tài sản hiện có đảm bảo hiệu quả, minh bạch, bền vững và phù hợp với thực tiễn của đơn vị hành chính cấp cơ sở, tránh thất thoát, lãng phí tài sản công, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Một là, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, chủ động thực hiện sắp xếp, điều hòa các cơ sở nhà, đất trong nội bộ Bộ, cơ quan trung ương, địa phương để bảo đảm trụ sở làm việc cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong quá trình thực hiện tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp; hoàn thành trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính được phê duyệt.

Thứ hai, căn cứ thực tế biên chế, số lượng thực tế cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp, tinh gọn bộ máy và tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp để tổ chức rà soát, đánh giá các công trình trụ sở hiện hữu thuộc phạm vi quản lý để sắp xếp lại, bố trí, sử dụng đúng đối tượng, đúng mục đích sử dụng đảm bảo hiệu quả; ưu tiên sắp xếp, bố trí cho y tế, giáo dục, văn hóa cộng đồng; có phương án, kế hoạch quản lý, xử lý sắp xếp ngay các trụ sở làm việc không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và tài sản công, không để thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước.

Thứ ba, tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá những công trình, dự án trụ sở đang thi công để xem xét, có biện pháp xử lý đối với từng trường hợp cụ thể theo thẩm quyền và quy định pháp luật; xem xét, thực hiện thủ tục dừng kỹ thuật các hạng mục không thể tiếp tục triển khai thi công để tổ chức nghiệm thu, bàn giao, đưa vào sử dụng và thanh quyết toán theo quy định. Tuyệt đối không để lãng phí ngân sách nhà nước, phát sinh khiếu kiện.

Thứ tư, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thẩm quyền; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền (nếu có).

Thứ năm, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các Bộ, cơ quan, địa phương kịp thời có văn bản gửi Bộ Tài chính để được hướng dẫn.

Thứ sáu, các cơ quan, tổ chức, đơn vị rà soát, tăng cường công tác hạch toán, quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm kiểm kê đầy đủ, chính xác xe ô tô, tài sản hiện có để làm cơ sở bàn giao, tiếp nhận và lập phương án xử lý tài sản dôi dư khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, không để thất thoát tài sản nhà nước trong quá trình sắp xếp. Gắn công tác kiểm kê tài sản công với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư Tô Lâm, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Thứ bảy, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, bảo đảm tiến độ, hiệu quả, đúng quy định pháp luật, không để thất thoát, lãng phí, tiêu cực; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

Hai là, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc phát sinh; thực hiện kiểm tra công tác tổ chức thực hiện của các bộ, cơ quan, địa phương.

Ba là, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc trực tiếp chỉ đạo việc triển khai, đôn đốc; xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện Công điện này.

Bốn là, Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Anh Cao

TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Ngày 19/5/2025, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình ký ban hành Quyết định số 970/QĐ-TTg quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.

Quyết định nêu rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý bao gồm:

Một là, trách nhiệm trong công tác quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động, tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trực tiếp tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan, đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

Hai là, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

Trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức, địa phương mình và chịu trách nhiệm trước cấp uỷ, tổ chức đảng cơ quan, tổ chức và cơ quan cấp trên có thẩm quyền về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Xây dựng kế hoạch riêng hoặc lồng ghép các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hàng

năm của cơ quan, tổ chức, đảm bảo phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; đảm bảo rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn hoàn thành và khả thi.

Trực tiếp chỉ đạo rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định của cơ quan, tổ chức để đảm bảo cơ sở pháp lý, tháo gỡ điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc, giải phóng nguồn lực, tạo điều kiện cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức; trực tiếp xác định các mũi đột phá, đảm bảo có đề án mang tính đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương mình.

Chỉ đạo bố trí nguồn lực tài chính cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của bộ, ngành, địa phương; huy động nguồn lực xã hội phù hợp phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức...

Ba là, trách nhiệm trong công tác xây dựng, kiện toàn nhân lực thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

Bố trí biên chế, số lượng người làm việc đảm bảo đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; tìm kiếm, phát hiện, tuyển dụng và có chính sách đãi ngộ đối với nhân sự có chuyên môn tốt thuộc các chuyên ngành khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào làm việc tại cơ quan, tổ chức.

Bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số trong đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ (phần đầu tối thiểu đạt 25%).

Kiện toàn đầu mối chuyên trách hoặc cán bộ phụ trách trực tiếp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý; chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức.

Bốn là, trách nhiệm đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

Công khai, minh bạch, đảm bảo trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.

Có biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý các trường hợp tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức. Xử lý kịp thời, nghiêm minh người đứng đầu cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Năm là, trách nhiệm trong công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác triển khai, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; kịp thời phát hiện vấn đề, vướng mắc để điều chỉnh, bổ sung đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Trực tiếp đánh giá hiệu quả đầu tư khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, tổ chức, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Kết quả thực hiện nhiệm vụ là tiêu chí đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện thi đua, khen thưởng hàng năm đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức.

Nguồn: baohinhphu.vn

XÂY DỰNG CÁC NGHỊ ĐỊNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN GẮN VỚI MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP LĨNH VỰC TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG

Ngày 19/5/2025, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc ký Công điện số 67/CĐ-TTg gửi Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng các nghị định phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

Công điện nêu rõ: ngày 17/5/2025, Chính phủ đã ban hành Kế hoạch số 447/KH-CP về việc xây dựng các nghị định phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Để bảo đảm tiến độ và chất lượng triển khai, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc yêu cầu Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương thực hiện kịp thời, hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 447/KH-CP, trong đó:

Một là, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các mục đích, yêu cầu, nguyên tắc trong việc rà soát, đề xuất phân cấp, phân quyền và phân định nhiệm vụ quyền hạn của Chính quyền địa phương khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Hai là, rà soát tổng thể các luật chuyên ngành, pháp lệnh, nghị quyết, nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công đề xuất phương án phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp; thời hạn hoàn thành: ngày 19/5/2025.

Ba là, xây dựng các dự thảo Nghị định để thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; thời hạn hoàn thành: ngày 19/5/2025. Lấy ý kiến các địa phương và hoàn thiện gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước ngày 25/5/2025.

Bốn là, rà soát, ban hành văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh trên lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; thời hạn hoàn thành: ngày 23/5/2025.

Năm là, chuẩn bị báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ nêu trên và các tài liệu, số liệu liên quan đến nội dung rà soát, đề xuất phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền thuộc ngành, lĩnh vực quản lý (trong đó bao gồm các dự thảo Nghị định và phụ lục kèm theo), báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc trước ngày 20/5/2025 để phục vụ buổi làm việc của Phó Thủ tướng với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Sáu là, Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: VIỆT NAM ĐANG TRONG “CHẶNG NƯỚC RÚT” CỦA TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, Việt Nam đang trong “chặng nước rút” của tiến trình cách mạng nhằm hiện thực hóa mục tiêu 100 năm thành lập nước.

Trong bài viết “Sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp - Cuộc cách mạng tạo nền tảng vững chắc đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới”, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà nêu rõ: “Việt Nam đang thực hiện mạnh mẽ cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị nhằm xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế”.

Trong bối cảnh đó, việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp được xem là một trong những giải pháp chiến lược nhằm thực hiện mục tiêu trên.

Hoàn thiện cơ sở pháp lý

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Đảng ủy Chính phủ, Bộ Nội vụ đã và đang khẩn trương phối hợp với các cơ quan Trung ương và địa phương để tham mưu trình các cấp có thẩm quyền Đề án về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, đồng thời xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương theo hướng hai cấp.

Một trong những nội dung trọng tâm là việc tham mưu để Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương; ban hành Nghị quyết mới về sắp xếp đơn vị hành chính và các văn bản liên quan. Những thay đổi này là điều kiện tiên quyết để tiến hành việc sáp nhập một số tỉnh, thành phố, không tổ chức cấp huyện, đồng thời tái cấu trúc đơn vị hành chính cấp xã theo hướng phù hợp với thực tiễn quản lý nhà nước.

Việc sửa đổi và bổ sung các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương không chỉ mang ý nghĩa cải cách hành chính, mà còn đóng vai trò là hành lang pháp lý cho các cơ quan, tổ chức vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tinh, gọn, hiệu năng và hiệu lực. Mô hình này không chỉ tiết kiệm nguồn lực mà còn tăng cường tính chủ động, linh hoạt của chính quyền địa phương trong quản lý điều hành, bảo đảm sự thích ứng nhanh với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

Đặc biệt, công tác tổ chức lại đơn vị hành chính còn gắn với nhiệm vụ điều chỉnh không gian phát triển kinh tế, phân công, phân cấp quản lý, điều phối và huy động các nguồn lực. Đây là những tiền đề cần thiết nhằm mở rộng không gian phát triển, tạo động lực tăng trưởng mới cho đất nước trong dài hạn, phù hợp với xu thế của thế giới và tầm nhìn chiến lược đến năm 2045.

Tổ chức lại đơn vị hành chính

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, thế giới đang trong giai đoạn chuyển mình mang tính thời đại. Từ nay đến năm 2030 được xác định là thời điểm bản lề để định hình trật tự thế giới mới. Với Việt Nam, đây cũng là giai đoạn có ý nghĩa chiến lược là “chặng nước rút” trong tiến trình cách mạng nhằm hiện thực hóa mục tiêu 100 năm thành lập nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Sự biến động nhanh chóng của thế giới không chỉ đem đến thời cơ mà còn tiềm ẩn nhiều thách thức. Đặc biệt, trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với trí tuệ nhân tạo, công nghệ số và kết nối toàn cầu, các quốc gia đang phát triển có thể “rút ngắn” khoảng cách, vươn lên mạnh mẽ nếu kịp thời nắm bắt cơ hội. Muốn vậy, tổ chức bộ máy chính quyền địa phương cần phải được thiết kế lại theo hướng hiệu quả, tối ưu, thích ứng và đột phá.

Lịch sử cách mạng Việt Nam là minh chứng cho việc biết tận dụng thời cơ, vượt qua thử thách, khơi dậy và phát huy sức mạnh nội sinh của dân tộc kết hợp với xu thế của thời đại. Kỳ tích về chiến thắng hai đế quốc lớn, hay thành công trong công cuộc Đổi mới từ một quốc gia từng bị bao vây cấm vận đã chứng minh rằng: Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, với khát vọng vươn lên, Việt Nam hoàn toàn có thể tạo ra những bước phát triển vượt bậc.

Hiện nay, ý Đảng và lòng dân đang hòa quyện trong khát vọng xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng, hạnh phúc. Đây chính là thời điểm “hội tụ” các điều kiện để Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển mạnh mẽ tiếp sau các kỷ nguyên độc lập, xây dựng chủ nghĩa xã hội và đổi mới.

Trong bối cảnh đó, yêu cầu cấp bách đặt ra là cần tổ chức lại bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh, gọn, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu phát triển. Sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp không chỉ là biện pháp kỹ thuật hành

chính, mà là giải pháp chiến lược, tạo nền tảng vững chắc để đất nước phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn tới.

Có thể thấy, đây là thời điểm “hội tụ” tổng hòa các lợi thế, sức mạnh để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc tiếp sau kỷ nguyên độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội và kỷ nguyên đổi mới. Tình hình mới diễn ra trong thực tiễn trên đặt ra nhiệm vụ cấp bách đối với việc tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Để nâng cao hiệu quả sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đề xuất 6 nhóm giải pháp trọng tâm:

Thứ nhất, đảm bảo thống nhất về nhận thức và hành động, quyết tâm chính trị mạnh mẽ, các cấp chính quyền cần thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

Thứ hai, hoàn thiện thể chế pháp luật quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phương thức hoạt động của chính quyền địa phương.

Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh phân quyền, phân cấp triệt để giữa cơ quan nhà nước ở Trung ương với địa phương; giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh cho chính quyền địa phương cấp cơ sở.

Thứ tư, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu sau khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy đó là đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh phải tổng hợp hơn, khái quát hơn, toàn diện hơn; đồng thời có những yếu tố rất cụ thể, thực tiễn.

Thứ năm, tăng cường sự tham gia của người dân, tổ chức vào quản trị địa phương, tăng cường tính dân chủ và giám sát của Nhân dân.

Thứ sáu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đóng vai trò quan trọng trong tiến trình hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước, là chìa khóa của chính quyền điện tử, tạo cơ sở nền tảng cho xây dựng chính quyền số.

Nguồn: sggp.org.vn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO

Ngày 12/5/2025, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký ban hành Quyết định số 1280/QĐ-BGDĐT năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực chế độ, chính sách đối với nhà giáo thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

Theo Quyết định, danh mục thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm các thủ tục xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với các

chức danh giảng viên chính (hạng II), giảng viên cao cấp (hạng I), giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II), giảng viên cao đẳng sư phạm cao cấp (hạng I).

Bộ Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông (THPT) hạng II, giáo viên trung học phổ thông hạng I, giáo viên trung học cơ sở (THCS) hạng II, giáo viên trung học cơ sở hạng I, giáo viên tiểu học hạng II, giáo viên tiểu học hạng I, giáo viên mầm non hạng II, giáo viên mầm non hạng I đối với giáo viên thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Danh mục thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp chính quyền địa phương gồm thủ tục xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với các chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng II, giáo viên trung học phổ thông hạng I, giáo viên trung học cơ sở hạng II, giáo viên trung học cơ sở hạng I, giáo viên tiểu học hạng II, giáo viên tiểu học hạng I, giáo viên mầm non hạng II, giáo viên mầm non hạng I.

Cùng với đó, chính quyền địa phương có thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II), giảng viên cao đẳng sư phạm cao cấp (hạng I), giảng viên chính (hạng II), giảng viên cao cấp (hạng I).

Việc công khai và chuẩn hóa các thủ tục nhằm nâng cao tính minh bạch, giảm thiểu thời gian, chi phí cho các cơ sở giáo dục và đội ngũ nhà giáo trong quá trình thực hiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Đây là một trong những bước cụ thể hóa Nghị quyết số 66/NQ-CP và các chỉ đạo của Chính phủ trong cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2022 - 2025.

Thủ tục xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II)

Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm: a) Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức; b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định; c) Bản sao các văn bản, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng; d) Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ. Thời hạn giải quyết 35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính là giảng viên của các cơ sở giáo dục đại học. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính là cơ sở giáo dục đại học. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính là Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp. Lệ phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Nguồn: baochinhpvu.vn

TINH GỌN, NHƯNG PHẢI TRÁNH LẠM QUYỀN

Tán thành định hướng tinh gọn hệ thống thanh tra, song nhiều đại biểu Quốc hội đề nghị bổ sung nhiều hành vi bị nghiêm cấm vào dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) tại phiên họp toàn thể sáng ngày 22/5/2025.

Mở đầu phiên thảo luận, đại biểu Nguyễn Tạo (tỉnh Lâm Đồng) nêu rõ, các khái niệm về hành vi sách nhiễu, gây khó khăn phiền hà, gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đối tượng thanh tra như trong dự thảo luật còn định tính, cần được cụ thể hóa kèm theo chế tài nghiêm khắc.

Đặc biệt, trường hợp thu hồi tài sản cần đảm bảo được thực hiện đúng pháp luật, theo đó phải có quyết định thu hồi tài bằng văn bản, ghi rõ loại tài sản, giá trị tài sản bị thu hồi. Đại biểu nhấn mạnh yêu cầu bổ sung nghiêm cấm hành vi “làm thay đổi, sai lệch tài liệu, vật chứng liên quan đến nội dung thanh tra, kết luận thanh tra”, vì đây là hành vi gây hậu quả rất nghiêm trọng.

Ngược lại, đại biểu Nguyễn Tạo cho rằng cần bổ sung cơ chế bảo vệ người thanh tra cũng như cơ chế xử lý nếu đối tượng thanh tra không chấp hành.

Bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp cho đối tượng thanh tra cũng là quan điểm của đại biểu Nguyễn Tâm Hùng (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Ông Nguyễn Tâm Hùng đề xuất bổ sung quy định chuyển tiếp thực hiện các kết luận thanh tra, tránh khoảng trống pháp lý, đảm bảo tính kế thừa trách nhiệm trong quá trình sắp xếp lại hệ thống tổ chức, cơ quan nhà nước.

Đặc biệt, đại biểu Nguyễn Tâm Hùng, Phạm Văn Hòa (tỉnh Đồng Tháp) và nhiều đại biểu khác băn khoăn về việc dự thảo luật đã thay đổi thời hạn thanh tra từ “ngày” sang “ngày làm việc”, cho rằng sửa đổi này không phù hợp với xu thế cải cách hành chính.

Đại biểu Phạm Văn Hòa phân tích: “Quy định này đã làm tăng thời hạn thực tế lên tới 84 ngày, làm ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh của đối tượng thanh tra, giảm tính hiệu quả, kịp thời của hoạt động thanh tra”. Về trường hợp được dừng thanh tra, đại biểu tán thành với trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh), nhưng đề nghị làm rõ “cấp thẩm quyền” cụ thể là cấp nào thì được ra quyết định dừng thanh tra.

Đề cập nguyên tắc tránh chồng chéo, đại biểu Trần Thị Nhị Hà (TP. Hà Nội) nhận xét, hiện dự thảo luật chưa có quy định kiểm soát sự chồng chéo giữa thanh tra và kiểm tra, trong khi đây là tình trạng xảy ra khá phổ biến, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý doanh nghiệp.

“Tình trạng lặp lại các cuộc thanh tra, kiểm tra không chỉ gây tốn kém chi phí tuân thủ mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường đầu tư. Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị đã yêu cầu chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, kéo dài, không cần thiết; bảo đảm nguyên tắc chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra mỗi năm 1 lần đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp có vi phạm rõ ràng. Nếu không có cơ chế điều phối cụ thể giữa thanh tra và kiểm tra, sẽ rất khó thực hiện hiệu quả chỉ đạo này”, nữ đại biểu nhấn mạnh.

Đại biểu Trần Thị Nhị Hà kiến nghị bổ sung làm rõ khái niệm “kiểm tra” tại điều 2 dự thảo luật để làm rõ tính chất, chủ thể, hệ quả pháp lý và trách nhiệm tổ chức thực hiện; đồng thời bổ sung tại điều 61 nguyên tắc phối hợp, tránh chồng chéo giữa kiểm tra và thanh tra; giao Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh vai trò đầu mối điều phối kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong phạm vi quản lý.

Đại biểu Nguyễn Trần Phương Trân (TP. Hồ Chí Minh) bày tỏ quan tâm đến hiệu lực thực thi kết luận thanh tra. Đại biểu cho rằng việc thực hiện kết luận thanh tra hiện nay còn nhiều bất cập, nhất là khi quá trình thực hiện kéo dài. Điều kiện kinh tế - xã hội thay đổi, khả năng của chủ thể phải thi hành cũng thay đổi, dẫn đến không thực hiện được kết luận thanh tra...

Đại biểu đề nghị bổ sung vào dự thảo trách nhiệm thông tin, phối hợp giữa thủ trưởng cơ quan thanh tra đối với thủ trưởng cơ quan quản lý cùng cấp để kịp thời thực hiện hoặc ngưng thực hiện khi kết luận không còn khả thi.

Thừa nhận có thể có tình trạng lạm quyền, song đại biểu Phạm Khánh Phong Lan (TP. Hồ Chí Minh) cho rằng dự thảo luật không nên “trói tay trói chân” thanh tra bằng những thủ tục hành chính phức tạp, khiến đối tượng thanh tra đối phó. Theo đại biểu, cần tăng cường hoạt động thanh tra đột xuất, bớt đi những hoạt động “rầm rộ, không thực chất”.

Nguồn: sggp.org.vn

BỘ QUỐC PHÒNG: ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH THỰC HIỆN THỦ TỤC BIÊN PHÒNG ĐIỆN TỬ CẢNG BIỂN VÀ TẠI CÁC CỬA KHẨU

Bộ Quốc phòng đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 10/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cảng biển và Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý đã được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 03/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Quốc phòng cho biết, do một số Bộ đã hợp nhất và có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ dẫn đến thiếu thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Do vậy, Bộ Quốc phòng đề xuất xây dựng dự thảo nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực kiểm soát xuất nhập cảnh của Bộ đội Biên phòng, tạo thuận lợi cho người, phương tiện xuất nhập cảnh, thúc đẩy giao thương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 10/2016/QĐ-TTg ngày 03/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cảng biển. Cụ thể:

Sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 1 Điều 2 về đối tượng áp dụng thành: “c) Tàu, thuyền Việt Nam nhập cảnh, xuất cảnh; tàu, thuyền, thuyền viên nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, chuyển cảng (bao gồm cả các tàu thăm dò, khai thác, dịch vụ dầu khí hoạt động ngoài khơi; tàu biển nước ngoài được Bộ Xây dựng cấp giấy phép vận tải nội địa; tàu, thuyền thuộc sở hữu của Việt Nam mang cờ quốc tịch nước ngoài);”.

Đồng thời, sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 2 Điều 8 về trách nhiệm của các Bộ, ngành; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trong thực hiện thủ tục biên phòng điện tử như sau: “b) Bộ Khoa học và công nghệ, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trực thuộc phối hợp với Bộ đội Biên phòng trong thực hiện thủ tục biên phòng điện tử.”.

Sửa đổi, bổ sung Điều 19 Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý đã được sửa đổi, bổ sung theo Khoản 7 Điều 1 Quyết định số 03/2025/QĐ-TTg ngày 12/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

Sửa đổi Điều 19 trách nhiệm của các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh như sau:

1. Bộ Công an phối hợp với Bộ Quốc phòng thống nhất phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu để sử dụng tài khoản định danh điện tử đăng nhập cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử theo quy định của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử và quy định của Quyết định này.

2. Bộ Tài chính

a) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trực thuộc phối hợp với Bộ đội Biên phòng trong thực hiện thủ tục biên phòng điện tử; phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện thủ tục biên phòng điện tử theo cơ chế một cửa quốc gia;

b) Chỉ đạo triển khai tích hợp tài khoản định danh điện tử trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, kết nối với các hệ thống chuyên ngành để thực hiện các thủ tục điện tử theo Cơ chế một cửa quốc gia.

c) Hằng năm, chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng cân đối bảo đảm ngân sách về đầu tư xây dựng quản lý, vận hành cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để bảo đảm triển khai thực hiện Quyết định này.”.

Cổng thông tin điện tử, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

BỘ Y TẾ: ĐỀ XUẤT CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA SỞ Y TẾ

Bộ Y tế đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo đó, Sở Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). Sở Y tế có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Sở Y tế chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế.

Chức năng, nhiệm vụ của Sở Y tế

Theo dự thảo, Sở Y tế có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: phòng bệnh; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; bà mẹ, trẻ em; dân số; bảo trợ xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy); y dược cổ truyền; dược, mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; thiết bị y tế; bảo hiểm y tế và quản lý nhà nước các dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định chuyên môn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật.

Sở Y tế cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật; thẩm định, phê duyệt danh mục kỹ thuật được thực hiện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Sở Y tế quản lý theo phân cấp và quy định của pháp luật; chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ thuộc diện quản lý theo quy định.

Về phòng bệnh, Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phòng, chống các bệnh truyền nhiễm và HIV/AIDS, bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích; xác định tình trạng nghiện ma túy, dự phòng và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện, các chất ma túy khác; sức khỏe môi trường, biến đổi khí hậu, sức khỏe trường học, vệ sinh và sức khỏe lao động; dinh dưỡng cộng đồng; kiểm dịch y tế biên giới; quản lý chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế; quản lý hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện hoạt động tiêm chủng vaccine và sử dụng sinh phẩm y tế cho các đối tượng theo quy định của pháp luật; tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thực hiện đăng tải thông tin về cơ sở đã công bố đủ điều kiện tiêm chủng trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định của pháp luật; công bố, công bố lại cơ sở đủ điều kiện, đình chỉ, hủy bỏ hồ sơ công bố cơ sở đủ điều kiện hoạt động điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định của pháp luật; đầu mối về công tác phòng chống tác hại của thuốc lá, phòng chống tác hại của rượu, bia theo quy định của pháp luật...

Về an toàn thực phẩm, Sở Y tế giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý và các cơ sở sản xuất, kinh doanh phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên; nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm; thực phẩm chức năng; các vi chất dinh dưỡng và các thực phẩm khác trên địa bàn theo phân cấp của Bộ Y tế; tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi; tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành y tế; cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất dinh dưỡng, cơ sở sản xuất thực phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Bên cạnh đó, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn và các đối tượng theo phân cấp quản lý; thực hiện kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền...

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: “HÀNH CHÍNH THÔNG MINH - TẬN TÂM PHỤC VỤ” Ở THỦ ĐÔ

“Hành chính thông minh - tận tâm phục vụ” đã trở thành phương châm hoạt động của các chi nhánh thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội. Mọi công việc được đội ngũ cán bộ, công chức triển khai nhuần nhuyễn, nhất là việc nắm tình hình khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp để có giải pháp xử lý kịp thời.

Đặt sự hài lòng của người dân lên hàng đầu

Chi nhánh số 3 Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội bắt đầu đi vào hoạt động từ ngày 29/3/2025, tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính cấp quận của 3 quận: Hoàn Kiếm, Đống Đa, Ba Đình và từ ngày 06/5/2025, đảm nhiệm thêm nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ lĩnh vực đất đai. Chi nhánh số 3 có ba điểm tiếp nhận: Điểm Đống Đa ở 61 Hoàng Cầu, điểm Hoàn Kiếm ở 126 Hàng Trống, điểm Ba Đình ở 25 Liễu Giai.

Theo ghi nhận của phóng viên Báo Hà Nội Mới tại địa điểm 61 Hoàng Cầu vào trung tuần tháng 5/2025, không có tình trạng công dân đến xếp hàng từ sáng sớm. Dù địa điểm không rộng rãi, song tại đây vẫn bố trí 11 quầy phục vụ tiếp nhận và trả hồ sơ cho công dân, với đầy đủ trang thiết bị như máy tính, máy in, máy scan, máy lấy số xếp hàng; đồng thời, bố trí hơn 10 bàn hướng dẫn công dân hoàn thiện hồ sơ... Đặc biệt, công dân đến Chi nhánh số 3 được gửi xe miễn phí, nước uống miễn phí, hướng dẫn kê khai miễn phí... Công dân ngồi chờ đến lượt giải quyết công việc, không có sự lộn xộn hay quá tải.

Theo ông Đinh Quang Thành, phụ trách điểm tiếp nhận Đống Đa thì đây là mô hình mới, hướng đến phục vụ người dân tốt hơn nên công dân đến đây được tiếp đón, hướng dẫn kê khai, kê khai hộ (đối với trường hợp già yếu, người có công với cách mạng), giúp công dân số hóa hồ sơ và nộp trực tuyến. Trung bình mỗi ngày, địa điểm này tiếp hơn 100 lượt công dân và đã áp dụng cách sắp xếp khoa học nên rất hiệu quả. Cụ thể, công dân đến sẽ được phân làn, hướng dẫn kê khai, bấm số thứ tự để đến quầy làm thủ tục hành chính. Do đó, ai đã bấm số thứ tự đều sẽ được giải quyết thủ tục hành chính.

Từ ngày 29/3 đến 08/5/2025, Chi nhánh số 3 tiếp nhận tổng số 3.483 hồ sơ (điểm Đống Đa tiếp nhận 1.297 hồ sơ; điểm Hoàn Kiếm tiếp nhận 1.081 hồ sơ; điểm Ba Đình tiếp nhận 1.105 hồ sơ), toàn bộ hồ sơ đều được trả kết quả đúng hạn và trước hạn.

Anh Bùi Đăng Khôi (Ngân hàng Eximbank Chi nhánh Hà Nội), cho biết: “Tôi thường xuyên làm đăng ký thế chấp cho các khách hàng vay vốn tại ngân hàng và cảm nhận rõ sự thay đổi tích cực từ khi có Trung tâm Phục vụ hành chính công. Điển hình là khi nộp hồ sơ hay nhận kết quả tại Chi nhánh số 3 tiết kiệm được khoảng 60 - 70% thời gian vì không phải xếp hàng chờ đợi lâu, không phải đi lại nhiều lần. Cán bộ, công chức ở đây nhiệt tình hướng dẫn, tư vấn từ lúc tôi đến cho đến lúc nộp được hồ sơ nên tôi rất hài lòng”.

Theo Giám đốc Chi nhánh số 3 Bùi Thế Hùng: “Những ngày đầu tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực đất đai (từ ngày 06/5/2025) là những ngày khó khăn nhất, đích thân tôi cùng các cán bộ, công chức mất 2 ngày đầu đến từ 4h sáng để vận động Nhân dân không phải vất vả đến quá sớm mà có thể đến từ 7h sáng là sẽ được làm thủ tục hành chính, rất mừng là công dân đã hợp tác. Tiếp đó, khi công dân đến, Chi nhánh số 3 thực hiện phân luồng, bố trí riêng 2 quầy phục vụ công dân chính chủ đi làm hồ sơ và một quầy phục vụ người được ủy quyền, bảo đảm toàn bộ công dân đã đến là sẽ được giải quyết. Đặc biệt, Chi nhánh số 3 dành riêng một quầy phục vụ người già, người có công với cách mạng và luôn ưu tiên các trường hợp này được làm trước”.

Với tinh thần đặt sự hài lòng của người dân lên trên hết, Giám đốc Chi nhánh số 3 yêu cầu cán bộ, công chức giao tiếp với công dân phải niềm nở, nhiệt tình, tuyệt đối không được hạch sách, những nhiễu. Đồng thời, Chi nhánh cũng có những biện pháp quản lý, không để xảy ra tình trạng bán số gây mất niềm tin trong Nhân dân. Quán triệt điều đó, các cán bộ, công chức cam kết thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao; hỗ trợ hướng dẫn tận tình người dân; luôn đặt sự hài lòng của người dân lên hàng đầu, không gây phiền hà, sách nhiễu trong quá trình tiếp nhận và trả kết quả...

Ông Bùi Thế Hùng chia sẻ: “Điều tôi mong muốn có trụ sở rộng rãi, khang trang hơn để tiếp được nhiều công dân hơn, tiếp nhận được hồ sơ thủ tục hành chính của nhiều sở, ngành hơn, đáp ứng được nhu cầu của đông đảo người dân Thủ đô, nhất là sắp tới thành phố triển khai tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính phi địa giới hành chính, bước đột phá trong phục vụ Nhân dân”.

Bước chuyển mới từ lấy số online

Tương tự, tại Chi nhánh số 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội (số 258 Võ Chí Công) hiện cũng không còn cảnh người dân xếp hàng từ rạng sáng để làm thủ tục hành chính. Sự chuyển biến tích cực này là từ ngày 13/5/2025, Chi nhánh số 1 triển khai đăng ký lấy số thứ tự trực tuyến qua ứng dụng iHanoi. Theo đó, thay vì đến Chi nhánh số 1, người dân chỉ cần vào ứng dụng iHanoi, đăng ký lấy số và hệ thống sẽ thông báo chính xác khung giờ cần có mặt tại chi nhánh để làm thủ tục.

Bước đầu, người dân đã nhanh chóng tiếp cận và sử dụng giải pháp công nghệ mới. Ngay từ ngày đầu tiên, hơn 90% người dân - những người trước đây phải đến từ rạng sáng để xếp hàng - đã chuyển sang lấy số thứ tự trực tuyến. Nhờ đó, cảnh người dân ngồi chờ dài từ sáng sớm để làm thủ tục hành chính như hồi đầu tháng 5/2025 đã không còn diễn ra.

Anh Vũ Tiến Hòa (quận Nam Từ Liêm) cho biết: “Tôi đăng ký lấy số online qua ứng dụng iHanoi, đến nơi tôi không phải xếp hàng và được cán bộ hướng dẫn tận tình, làm thủ tục xong chưa đầy 15 phút. Việc lấy số trực tuyến giúp tôi chủ động hơn rất nhiều”.

Giám đốc Chi nhánh số 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Bùi Dương cho biết: “Thành công của việc triển khai đặt số tự động là bước tiến lớn trong cải cách hành chính công. Ứng dụng iHanoi không chỉ giúp tiết kiệm thời gian cho người dân mà còn giảm tải áp lực cho bộ phận tiếp nhận hồ sơ. Người dân biết trước giờ đến làm thủ tục nên hạn chế tình trạng dồn ứ. Các cán bộ cũng chủ động bố trí công việc hiệu quả hơn. Từ kết quả tích cực tại

nhóm thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, Chi nhánh số 1 đã nhanh chóng mở rộng triển khai đặt số online cho các nhóm thủ tục khác”.

Có thể thấy, sự sát sao tình hình, linh hoạt áp dụng các giải pháp khoa học, hợp lý để khắc phục các tình huống phát sinh của các chi nhánh thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công Hà Nội đã thể hiện rõ tư duy hành động, đúng tinh thần lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ.

*** TP. Hà Nội phê duyệt 8 thủ tục hành chính áp dụng “làn xanh” thuộc Sở Tư pháp**

Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội đã ban hành Quyết định số 752/QĐ-TTPVHCC về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 8 thủ tục hành chính áp dụng cơ chế “làn xanh” thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết của Sở Tư pháp Hà Nội.

Theo đó, phê duyệt 8 quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính áp dụng cơ chế “làn xanh” thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội gồm 2 quy trình nội bộ thuộc lĩnh vực luật sư: Hợp nhất công ty luật (QT-09); Sáp nhập công ty luật (QT-10).

Hai quy trình nội bộ thuộc lĩnh vực trọng tài thương mại: Đăng ký hoạt động của trung tâm trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác (QT-40); Đăng ký hoạt động của chi nhánh trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của chi nhánh trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác (QT-41).

Hai quy trình nội bộ thuộc lĩnh vực đấu giá tài sản gồm: Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (QT-72); Đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản (QT-75).

Hai quy trình nội bộ thuộc lĩnh vực quốc tịch: Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam (QT-93); Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước (QT-94).

Các quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính được phê duyệt tại quyết định này thay thế các quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính được phê duyệt tại các quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội; Các quy trình: QT-09; QT-10; QT-40; QT-41; QT-72; QT-75 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 4297/QĐ-UBND ngày 19/8/2024; các quy trình: QT-93; QT-94 tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 18/3/2025.

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định này xây dựng quy trình điện tử để phục vụ việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố theo quy định.

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HUẾ: NGƯỜI DÂN KHÔNG CÒN PHẢI “NGƯỢC XUÔI” XIN GIẤY TỜ

Tại Bộ phận “Một cửa” Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân xã Quảng Vinh (huyện Quảng Điền, TP. Huế), không khí làm việc diễn ra nhịp nhàng, chuyên nghiệp. Anh Trần Quốc Bình, một người dân ở xã Quảng Vinh, chia sẻ sự hài lòng khi chỉ mất ít phút để được cấp bản sao trích lục khai sinh cho con.

Sau khi cán bộ hộ tịch - tư pháp kiểm tra và đối chiếu đầy đủ các thủ tục cần thiết, văn bản được in, trình ký và trao cho anh ngay tại chỗ.

Thay đổi từ sự cải cách và ứng dụng công nghệ

Anh Bình cho biết, chỉ vài năm trước, việc xin một trích lục giấy khai sinh có thể khiến người dân mất cả ngày, thậm chí phải đi xa đến nơi đăng ký khai sinh ban đầu để làm thủ tục.

“Nay thì khác rồi, chúng tôi được hướng dẫn cụ thể, thủ tục đơn giản, xử lý nhanh chóng, tiết kiệm cả thời gian và công sức”, anh Bình nói.

Theo chị Hồ Thị Hồng Lan, công chức tư pháp - hộ tịch Ủy ban nhân dân xã Quảng Vinh, việc cấp bản sao trích lục khai sinh hiện nay không yêu cầu người dân phải xuất trình giấy chứng nhận kết hôn nếu thông tin đã có trên cơ sở dữ liệu dùng chung. Nhờ vậy, quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ được rút ngắn đáng kể.

Chỉ trong vòng một tháng (từ ngày 08/4 đến ngày 08/5/2025), Bộ phận “Một cửa” xã Quảng Vinh đã xử lý hơn 900 bản sao chứng thực từ bản chính, trong đó hơn 2/3 được chứng thực bằng điện tử. Các loại giấy tờ được chứng thực chủ yếu là giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn và giấy chứng tử, bên cạnh đó là các loại hợp đồng liên quan đến bất động sản và tài sản thừa kế.

Việc số hóa và cho phép cấp bản sao trích lục hộ tịch không phụ thuộc nơi cư trú mang lại lợi ích rõ rệt, đặc biệt cho người dân ở vùng sâu, vùng xa.

Ông Hồ Minh Thứ, trú tại xã Lâm Đốt (huyện A Lưới), chia sẻ: “Trước đây, tôi phải quay về nơi cư trú cũ để xin giấy tờ hộ tịch. Nhưng giờ chỉ cần đến Ủy ban nhân dân xã gần nhất, cán bộ ở đây truy xuất hệ thống và cấp giấy rất nhanh. Tôi xin bản sao trích lục đăng ký kết hôn chỉ mất 10 phút”.

Sự tiện lợi này nhờ vào hệ thống dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc mà TP. Huế là một trong những địa phương đầu tiên hoàn thành việc số hóa toàn bộ Sổ hộ tịch giấy.

Theo Giám đốc Sở Tư pháp Nguyễn Văn Hưng, hiện toàn bộ dữ liệu hộ tịch của Huế, với hơn 1,2 triệu trường hợp, đã được số hóa và chuyển lên hệ thống điện tử quốc gia. Điều này cho phép mọi Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố khai thác dữ liệu để phục vụ người dân mà không cần phụ thuộc vào nơi cư trú hay nơi đăng ký trước đó.

Hiệu quả thực tiễn và hướng tới công dân số

Sau hơn một tháng triển khai chính thức việc cấp bản sao trích lục hộ tịch không phụ thuộc nơi cư trú (từ ngày 08/4 đến ngày 12/5/2025), toàn TP. Huế đã thực hiện gần 10.000 bản sao chứng thực từ bản chính. Trong đó, trên 90% người dân đến trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã và đa phần các bản sao được chứng thực điện tử.

Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận người dân chưa nắm rõ quy định mới, dẫn đến việc đến Trung tâm hành chính công cấp huyện hoặc thành phố để thực hiện thủ tục, gây tốn thời gian không cần thiết. Do đó, ngành Tư pháp TP. Huế đang tích cực tuyên truyền để người dân hiểu rõ quyền lợi và quy trình thực hiện.

Giám đốc Sở Tư pháp Nguyễn Văn Hưng nhấn mạnh: “Chúng tôi đã cấp tài khoản cho công chức tiếp nhận hồ sơ tại các Bộ phận “Một cửa” để truy cập hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, phục vụ việc xác minh, cấp bản sao và kiểm tra dữ liệu. Tất cả các quy trình đều tuân thủ Luật Hộ tịch và các quy định về bảo mật thông tin cá nhân”.

Việc khai thác hiệu quả hệ thống hộ tịch điện tử không chỉ tạo thuận lợi cho người dân, mà còn góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giảm thiểu giấy tờ, tăng độ minh bạch và nâng cao hiệu quả phục vụ. Quan trọng hơn, đây là bước tiến quan trọng trong tiến trình chuyển đổi số tại TP. Huế, hướng đến xây dựng công dân số và chính quyền số trong tương lai gần.

Chỉ trong thời gian ngắn áp dụng mô hình cấp bản sao trích lục hộ tịch theo dữ liệu số hóa, TP. Huế đã ghi nhận những kết quả tích cực, thể hiện sự đồng bộ trong cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin vào phục vụ đời sống dân sinh.

Khi người dân được phục vụ nhanh chóng, thuận tiện và minh bạch, niềm tin vào chính quyền cơ sở được củng cố, đồng thời cũng tạo động lực thúc đẩy toàn tỉnh vươn tới mục tiêu hiện đại hóa quản lý nhà nước, phục vụ người dân một cách thiết thực và hiệu quả hơn.

Nguồn: congly.vn

LÀO CAI: CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀ CƠ HỘI ĐỂ BỨT PHÁ, VƯƠN LÊN

Tỉnh Lào Cai xác định rõ muốn khai thác hiệu quả tiềm năng và lợi thế của địa phương phải lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm đòn bẩy chiến lược

Ngày 21/5/2025, tại Hội nghị trực tuyến triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Trịnh Xuân Trường khẳng định, chuyển đổi số là cơ hội để tỉnh bứt phá vươn lên, rút ngắn khoảng cách với các tỉnh, thành phố phát triển trong cả nước.

Theo ông Trịnh Xuân Trường, những năm qua, dù đã đạt được thành tựu nhất định song việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vẫn chưa tạo bút phá đủ mạnh trong các lĩnh vực trụ cột của địa phương. Do đó, trong lộ trình phát triển nhanh và bền vững, tỉnh Lào Cai xác định rõ muốn khai thác hiệu quả tiềm năng và lợi thế của địa phương phải lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm đòn bẩy chiến lược cho từng ngành kinh tế trọng điểm như: Công nghiệp chế biến - chế tạo khoáng sản; kinh tế cửa khẩu, logistics; du lịch xanh, du lịch thông minh; nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp xanh... Tỉnh Lào Cai sẽ đầu tư và phát triển hạ tầng số đồng bộ và thông minh, trong đó quan tâm xây dựng trung tâm dữ liệu tỉnh, mở rộng phủ sóng internet tốc độ cao, 5G đến các xã vùng cao, đặc biệt ưu tiên vùng lõm sóng, vùng đông đồng bào dân tộc thiểu số.

Địa phương xây dựng trung tâm điều hành thông minh, triển khai quản lý đô thị thông minh; xây dựng chính quyền số hiện đại, đồng bộ tập trung vào số hóa thủ tục hành chính, kết nối tích hợp liên thông các cơ sở dữ liệu (dân cư, đất đai, doanh nghiệp, an sinh xã hội, y tế...), ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong một số hoạt động như, dự báo thiên tai, quản lý tài nguyên, giáo dục đào tạo, y tế...

Trao đổi về công nghệ trí tuệ nhân tạo và những cơ hội, thách thức trong kỷ nguyên số đối với tỉnh Lào Cai, PGS. TS. Đặng Hoài Bắc, Giám đốc Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông khẳng định, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo sẽ là giải pháp cốt lõi cho quản lý và tăng trưởng của tỉnh Lào Cai, biến tỉnh Lào Cai thành “Thụy Sĩ của Việt Nam” với kinh tế phát triển, môi trường trong lành, văn hóa giàu bản sắc.

Để “không ai bị bỏ lại phía sau trong chuyển đổi số”, mỗi người dân tỉnh Lào Cai sẵn sàng, tự tin làm chủ cuộc sống trong môi trường số đầy biến động phức tạp. Dịp này, tỉnh Lào Cai đã phát động phong trào “Bình dân học vụ số”. Để phong trào lan tỏa rộng khắp và đi vào chiều sâu, tỉnh Lào Cai huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị. Các đơn vị, địa phương tăng cường truyền thông hướng tới người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế như người dân vùng sâu, vùng xa, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số; lồng ghép nội dung đào tạo, phổ cập kỹ năng số vào xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, giáo dục thường xuyên, cải cách hành chính...

Tại Hội nghị đã diễn ra Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai với Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông nhằm tăng cường đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số tại địa phương.

Nguồn: bnews.vn/ttxvn

THANH HOÁ: HƯỚNG TỚI NỀN HÀNH CHÍNH SỐ

Với “điểm tựa” là khoa học - công nghệ và chuyển đổi số, tỉnh Thanh Hóa lọt top 12 địa phương trong cả nước có chất lượng dịch vụ công trực tuyến đạt mức tốt với tỷ lệ hồ sơ thủ

tục hành chính được giải quyết trước và đúng hạn gần như tuyệt đối (99,51%). Đây là minh chứng cho thấy nền hành chính giấy tờ truyền thống đang chuyển mình mạnh mẽ hướng tới nền hành chính số.

Để cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, các địa phương trên địa bàn toàn tỉnh đã tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, công nghệ phục vụ công việc. Đến nay, hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã được đầu tư nhằm phục vụ tốt công tác chuyên môn, chuyển đổi số; 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính, thiết bị công nghệ thông tin; 100% cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có hạ tầng mạng LAN, kết nối internet đảm bảo thông suốt, an toàn để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; 100% hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi sang sử dụng địa chỉ phiên bản 6 (IPv6).

Với phương châm “Lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo cho hiệu quả hoạt động”, đội ngũ cán bộ phục vụ hành chính công các cấp thường xuyên được nâng cao trình độ nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp ứng xử, phục vụ tốt việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã Hoàng Sơn (huyện Hoàng Hóa) niềm yết đầy đủ số điện thoại, địa chỉ, email tiếp nhận các phản ánh kiến nghị về quy định hành chính, để người dân trực tiếp liên hệ khi gặp khó khăn; bảng mã QR với đầy đủ các thủ tục hành chính thiết yếu để người dân tiện tra cứu, thực hiện dịch vụ công...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hoàng Sơn Lê Hùng Tuyên cho biết: Chúng tôi phối hợp với các đơn vị chức năng tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số trong cải cách hành chính. Sau tập huấn, trình độ công nghệ thông tin của cán bộ, công chức được nâng lên; sử dụng và thao tác thành thạo trên các hệ thống; nắm được các kỹ năng xử lý các vấn đề về máy tính trong quá trình sử dụng giúp giải quyết công việc được nhanh hơn, tốt hơn; cán bộ hợp tác xã biết cách đăng tải, quản lý các đơn hàng trên sàn thương mại điện tử; cán bộ, công chức được giao quản lý website biết cách tạo tin và quản lý trang thông tin điện tử tốt hơn... Đặc biệt, xã Hoàng Sơn đã xây dựng các mô hình ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện tốt các thủ tục hành chính, giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận thủ tục hành chính một cách nhanh nhất nhằm đảm bảo quyền lợi, thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho công dân.

Cùng với việc nỗ lực cải cách thủ tục hành chính, các địa phương trong tỉnh Thanh Hóa cũng đã tích cực tuyên truyền, hỗ trợ người dân tự thao tác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa. Thay vì phải đến các cơ quan hành chính công, người dân có thể tự gửi và nhận hồ sơ trực tuyến ở mọi lúc, mọi nơi.

Bà Đỗ Thị Vân, cán bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân phường Hải Lĩnh (TX. Nghi Sơn), cho biết: “Các thủ tục hành chính đơn giản như thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi... chúng tôi hướng dẫn để người dân sử dụng công nghệ, điện thoại thông minh có thể tự gửi hồ sơ trực tuyến tại nhà mà không cần phải đến Ủy ban nhân dân phường để làm trực tiếp. Điều này vừa giúp giảm áp lực tại Bộ phận “Một cửa” của phường, vừa giúp nâng cao năng lực số cho người dân”.

Qua gần 4 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 06/QĐ-TTg (Đề án 06), hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã đạt được nhiều kết quả, góp phần tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tỉnh Thanh Hóa đã công bố Danh mục bổ sung 171 thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình của 12 Bộ; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 93,49%, tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 96,01%; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Thanh Hoá hiện đang cung cấp 1.805 dịch vụ công trực tuyến (900 dịch vụ công trực tuyến một phần và 905 dịch vụ công trực tuyến toàn trình), trong đó, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt một phần đạt 93,13%, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 96,84%.

Toàn tỉnh Thanh Hoá cũng đã cung cấp đảm bảo tiến độ 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06; 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg; 28 dịch vụ công theo Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Cùng với đó, việc xây dựng và duy trì hoạt động cổng dữ liệu mở của tỉnh với hơn 344 bộ dữ liệu mở thuộc 16 lĩnh vực để phục vụ tổ chức, doanh nghiệp, người dân tra cứu, khai thác sử dụng miễn phí các dữ liệu do cơ quan quản lý Nhà nước cung cấp, từng bước thực hiện công khai, đảm bảo tính minh bạch trong các cơ quan Nhà nước.

Với những nỗ lực đưa dịch vụ hành chính công lên môi trường số, trong bảng điểm thành phần Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh Thanh Hóa xếp thứ 13/61 tỉnh, thành phố cả nước. Điều này chứng minh cho những nỗ lực không ngừng của chính quyền các địa phương trong việc cải cách thủ tục hành chính nhằm cung cấp dịch vụ công hiệu quả, cải thiện chất lượng quản lý Nhà nước và nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG TRỊ: CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỂ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN

Xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục, vì vậy, lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường luôn quan tâm, chỉ đạo quyết liệt từ việc xây dựng chương trình, kế hoạch đến tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát. Nhờ vậy việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại đơn vị ngày càng đi vào nền nếp, chất lượng và hiệu quả.

Nhờ làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo nên trong những năm qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cũ) và Sở Tài nguyên và Môi trường (cũ) luôn được xếp loại hoàn thành tốt về Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Quảng Trị. Đặc biệt, trên lĩnh vực cải cách thủ tục

hành chính trong giai đoạn 2021 - 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo minh bạch, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ.

Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông được duy trì hiệu quả, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và tổ chức. Các chỉ số tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và cấp kết quả điện tử liên tục được cải thiện qua từng năm.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức triển khai đồng bộ, nhiều giải pháp về đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường để cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Tính đến ngày 31/3/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường có 298 thủ tục hành chính, duy trì tốt hoạt động tiếp nhận và giao trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Để hỗ trợ, tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong thực hiện các hồ sơ, thủ tục lĩnh vực tài nguyên và môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành nhiều kế hoạch, chương trình hành động để rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, đặc biệt là đối với các dự án thu hút đầu tư của tỉnh.

Kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong giai đoạn 2021 - 2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cũ) đã triển khai hiệu quả công tác rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa 28 thủ tục hành chính theo đúng chỉ đạo của trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường (cũ) rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân cắt giảm, đơn giản hóa 5 thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoáng sản và môi trường trong năm 2024.

Căn cứ kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính đối với các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của sở; công khai, minh bạch các thông tin về thủ tục hành chính tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tiếp cận và thực hiện. Tăng cường trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc, trách nhiệm của công chức, viên chức trong việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

Kịp thời phát hiện, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, không còn phù hợp hay không đáp ứng nguyên tắc, yêu cầu quy định của thủ tục hành chính; giảm thiểu tối đa chi phí thời gian, tài chính, công sức trong việc thực hiện thủ tục hành chính. Công bố mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các thủ tục hành chính đang áp dụng tại sở theo quy định. Đồng thời, thường xuyên cập nhật bộ thủ tục hành chính lên trang thông tin điện tử sở.

Thường xuyên rà soát và kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ theo quy định trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022 - 2025. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành các kế hoạch và văn bản để triển khai thực hiện gồm có 32 thủ tục hành chính nội bộ. Thực hiện phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định của Chính phủ và bộ chủ quản. Đối thoại, tổ chức lấy ý kiến và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính. Thực hiện công khai thông tin đường dây nóng trên trang thông tin điện tử của sở.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển thì cải cách hành chính cần được tiến hành một cách kiên trì, liên tục, lâu dài và toàn diện. Từng cơ quan, đơn vị phải chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính của đơn vị, địa phương mình với mục tiêu hoạt động, phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ ràng gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, phù hợp với tình hình thực tiễn.

Tập trung phân tích, đánh giá từng chỉ số thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính thuộc phạm vi phụ trách để kịp thời bổ sung chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị mình về các giải pháp khắc phục điểm yếu và tiến tới cải thiện hiệu quả việc thực hiện.

Lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan nhà nước. Mặt khác, cần không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức giỏi về chuyên môn, vững về chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt, kỹ năng hành chính.

Đặc biệt là công tác cải cách hành chính trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cần phải gắn với thực hiện chính quyền điện tử và công nghệ thông tin. Đây chính là công cụ đắc lực để thực hiện mục tiêu cải cách hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính nói riêng ở tỉnh Quảng Trị tinh gọn, minh bạch, hiệu quả và bền vững.

Nguồn: baoquangtri.vn

LONG AN: TUỔI TRẺ ĐỒNG HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ, việc đổi mới, tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị trở thành yêu cầu cấp thiết. Đặc biệt, sau khi Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025, tinh thần sắp xếp lại tổ chức hành chính được lan tỏa sâu, rộng không chỉ trong bộ máy nhà nước mà còn trong suy nghĩ của mỗi người dân, đặc biệt là giới trẻ - lực lượng nòng cốt của xã hội hiện nay.

Tại tỉnh Long An, nhiều đoàn viên, thanh niên bày tỏ sự đồng tình và ủng hộ cao đối với chủ trương tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị. Theo các bạn trẻ, việc sáp nhập đơn vị hành

chính là bước đi đúng đắn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tiết kiệm nguồn lực, giảm thiểu thủ tục rườm rà và phòng, chống tiêu cực trong hệ thống hành chính.

Nguyễn Trà Giang - sinh viên Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh phân hiệu Long An, chia sẻ: “Trong thời đại số, việc ứng dụng công nghệ thay thế nhiều khâu trung gian giúp người dân dễ dàng tiếp cận dịch vụ công mà không cần trực tiếp đến cơ quan nhà nước. Việc sáp nhập, tinh gọn là cần thiết để tăng hiệu quả phục vụ và giảm gánh nặng vận hành của hệ thống chính trị”.

Bí thư Chi đoàn Trung tâm Hành chính công TP. Tân An Huỳnh Hữu Huân cho biết: “Nhiều thủ tục hiện nay như đăng ký hộ khẩu, cấp giấy phép kinh doanh, cấp căn cước,... được thực hiện thuận tiện thông qua nền tảng Cổng dịch vụ công quốc gia. Điều này cho thấy rõ hiệu quả từ sự kết hợp giữa tinh giản bộ máy và chuyển đổi số”.

Anh Nguyễn Anh Vũ (35 tuổi, ngụ phường 1, TP. Tân An) chia sẻ: “Càng ít đầu mối quản lý, quy trình xử lý hồ sơ càng nhanh gọn; đồng thời, việc phát triển chính phủ điện tử sẽ giúp hạn chế tình trạng gây phiền hà cho người dân, tăng tính công khai, minh bạch trong phục vụ”.

Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng, việc sáp nhập, hợp nhất đơn vị hành chính cần kèm theo chính sách hỗ trợ phù hợp, đặc biệt là với người lớn tuổi và người dân vùng sâu, vùng xa. Nhiều bạn trẻ kiến nghị cần có các giải pháp rõ ràng, cụ thể nhằm bảo đảm người dân được phục vụ nhanh chóng, không phát sinh chi phí và không ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng.

Trong sáp nhập, hợp nhất đơn vị hành chính, tuổi trẻ tỉnh Long An đặt kỳ vọng việc tinh gọn đi đôi với đổi mới thể chế và đẩy mạnh chuyển đổi số. Hệ thống hành chính số hóa, đồng bộ sẽ giúp quá trình tinh gọn phát huy hiệu quả toàn diện.

Khi mô hình “chính quyền phục vụ nhân dân” được triển khai đồng bộ trên khắp các địa phương, tuổi trẻ tỉnh Long An tin tưởng sẽ mang lại những thay đổi tích cực. Các quyết sách phải lấy người dân làm trung tâm, tăng tính minh bạch và giảm thủ tục không cần thiết.

Nguyễn Thanh Quân - đoàn viên xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, nhấn mạnh: “Tuổi trẻ có thể là lực lượng tiên phong hỗ trợ địa phương trong quá trình chuyển đổi số. Đây không chỉ là trách nhiệm mà còn là cơ hội để thể hiện năng lực sáng tạo, giúp chính quyền phục vụ người dân tốt hơn”.

Tuổi trẻ tỉnh Long An sẵn sàng đồng hành cùng công cuộc cải cách hành chính, trở thành lực lượng nòng cốt tuyên truyền, giám sát và hiến kế cho quá trình tinh gọn bộ máy. Với sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự chung tay của thế hệ trẻ sẽ góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu quả và phục vụ tốt hơn yêu cầu phát triển của quê hương, đất nước trong thời kỳ mới.

Nguồn: baolongan.vn

CÀ MAU: TIẾN ĐẾN CHÍNH QUYỀN CHUYÊN NGHIỆP, VÌ DÂN

Trong nỗ lực nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng phục vụ và tăng cường niềm tin của người dân, tỉnh Cà Mau quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính với quyết tâm xây dựng một nền hành chính hiện đại, minh bạch và hướng đến phục vụ. Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tiên phong của người đứng đầu các cấp, các cơ quan, tỉnh Cà Mau đang dần định hình hình ảnh một chính quyền năng động, chuyên nghiệp và gần dân.

Xác định cải cách hành chính là trụ cột then chốt trong phát triển bền vững, tỉnh Cà Mau tập trung nâng cao 2 chỉ số trọng yếu: Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính. Những nỗ lực thực chất này đã đem lại kết quả ấn tượng. Theo công bố kết quả của Bộ Nội vụ tại Hội nghị trực tuyến Chính phủ ngày 06/4/2025, Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh Cà Mau đạt 89,33%, tăng 2,44 điểm, vươn lên xếp thứ 20/63 tỉnh, thành (tăng 14 bậc); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đạt 86,42%, tăng 2,28 điểm, đứng 12/63, tăng 6 bậc so với năm trước. Đây không chỉ là những con số cho thấy sự cải thiện mà còn là minh chứng rõ nét cho những thay đổi sâu rộng, toàn diện và có chiều sâu trong bộ máy hành chính địa phương.

Ngay từ đầu, tỉnh Cà Mau khẳng định chuyển đổi số là đòn bẩy tạo đột phá, việc ứng dụng công nghệ là để nâng tầm quản trị công. Theo đó, việc thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số được đẩy mạnh, từ xử lý văn bản trên môi trường số đến giám sát hoạt động quản lý qua các hệ thống chuyên ngành. Song song đó là đẩy mạnh số hóa hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tích hợp dữ liệu trên căn cước công dân. Tất cả hướng đến giảm chi phí, tiết kiệm thời gian cho người dân và doanh nghiệp.

Tỉnh Cà Mau đang triển khai phong trào bình dân học vụ số, với mục tiêu phổ cập kỹ năng số đến tận cơ sở. Các tổ công nghệ số cộng đồng đóng vai trò cầu nối, hướng dẫn người dân thao tác trên các nền tảng dịch vụ công. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Trần Văn Trung nhấn mạnh: “Càng nhiều người dân làm được dịch vụ công trực tuyến thì hiệu quả cải cách càng sâu sắc và bền vững”. Đây là bước đi quan trọng nhằm tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn tỉnh, giảm thiểu chi phí, tạo tiền đề cho một xã hội số toàn diện, từ thành thị đến nông thôn.

Cùng với chuyển đổi số, tỉnh Cà Mau đặc biệt chú trọng hoàn thiện thể chế, đảm bảo tính thống nhất, minh bạch và khả thi trong thực thi pháp luật. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được triển khai bài bản nhằm loại bỏ các quy định chồng chéo, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp.

Tỉnh Cà Mau kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm, lợi dụng kẽ hở chính sách để trục lợi. Đồng thời, khuyến khích, biểu dương những sáng kiến cải cách hành chính hiệu quả, lan tỏa tinh thần đổi mới trong toàn hệ thống.

Với phương châm “rõ người thực hiện, rõ nội dung, rõ thời gian”, tỉnh yêu cầu toàn bộ hồ sơ hành chính được đồng bộ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Cà Mau. Người trực tiếp giải quyết hồ sơ phải theo dõi sát tiến độ, chủ động xử lý, không để xảy ra tồn đọng hay trễ hẹn; luôn thể hiện tốt vai trò phục vụ tận tâm, trách nhiệm đến từng hồ sơ. Nếu phát sinh chậm trễ phải xin lỗi công khai, điều này thể hiện rõ nét tinh thần cầu thị và trách nhiệm trước Nhân dân.

Tỉnh Cà Mau xác định, cải cách không thể bền vững nếu thiếu đội ngũ công chức chuyên nghiệp, tận tâm. Do đó, công tác xây dựng đội ngũ được chú trọng, từ bồi dưỡng năng lực, tăng cường kiểm tra nội bộ đến xử lý nghiêm các trường hợp gây phiền hà cho người dân. Bên cạnh đó là các hoạt động truyền thông gần gũi, khơi dậy tinh thần chủ động phản ánh, góp ý từ cộng đồng.

Tỉnh Cà Mau đang chứng minh quyết tâm chính trị cao trong xây dựng một nền hành chính phục vụ, kiến tạo và hướng tới tương lai số. Thành công không chỉ đến từ việc cải thiện chỉ số mà còn thể hiện qua sự hài lòng ngày càng tăng của người dân và doanh nghiệp, những đối tượng thụ hưởng trực tiếp.

Cùng với đó, các kênh tiếp cận hành chính cũng được đầu tư đồng bộ. Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã, cùng với các cổng thông tin điện tử, video hướng dẫn, tổ công nghệ số cộng đồng và các cuộc thi tìm hiểu dịch vụ công... tạo nên hệ sinh thái hành chính công khai, minh bạch, dễ tiếp cận và thân thiện.

Để tiếp tục nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, tỉnh Cà Mau yêu cầu thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch các thông tin, chính sách bằng nhiều hình thức phù hợp, thuận tiện và dễ hiểu. Công tác tuyên truyền được đổi mới cả về nội dung và hình thức nhằm nâng cao nhận thức, tăng cường sự tham gia đóng góp ý kiến của người dân, tổ chức trong quá trình xây dựng và thực thi chính sách. Đồng thời, tạo điều kiện để người dân được biết, được tham gia, được giám sát, phản ánh, kiến nghị, qua đó thúc đẩy sự đồng hành giữa chính quyền và Nhân dân.

Các cấp, các ngành được yêu cầu chủ động, tích cực hơn trong việc tiếp xúc, đối thoại với người dân; nâng cao trách nhiệm trong giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời phát hiện và khắc phục hạn chế trong quản lý; tăng cường tính minh bạch và giải trình với Nhân dân. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải thực thi công vụ đúng quy định, đúng chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội hiện đại.

Với chiến lược rõ ràng, hành động quyết liệt và tầm nhìn dài hạn, tỉnh Cà Mau đang tiến những bước vững chắc trên hành trình hiện đại hóa nền hành chính, khẳng định bản sắc của một chính quyền vì dân, chuyên nghiệp, hiệu quả và đổi mới không ngừng.

Nguồn: baocamau.vn

TƯ TƯỞNG LỚN CỦA TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM VÀ YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH THÀNH CÔNG TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Cả nước đang phấn đấu thi đua để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đây là năm bản lề hết sức quan trọng để thực hiện thành công các Nghị quyết của Đảng cũng như các chương trình hành động của Chính phủ. Trong niềm vui chung đó, toàn Đảng, toàn dân ta đang rất hào hứng và phấn khởi đón nhận những thông điệp hết sức quan trọng từ Tổng Bí thư Tô Lâm, trong đó, trước hết là những nội dung về kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Để làm rõ hơn ý nghĩa từ thông điệp của Tổng Bí thư, Báo điện tử Chính phủ có cuộc trao đổi với PGS. TS. Đào Duy Quát, nguyên Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương), nguyên Tổng Biên tập Báo điện tử Đảng Cộng sản.

Phóng viên: Thưa ông, xin ông làm rõ những cơ sở lý luận và thực tiễn của kỷ nguyên vươn mình của dân tộc trong thông điệp của Tổng Bí thư Tô Lâm?

PGS. TS. Đào Duy Quát: Trước Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, trong nhiều bài phát biểu, đặc biệt là trong các bài viết của mình, Tổng Bí thư Tô Lâm đã đưa ra thông điệp mà chúng tôi gọi là tư tưởng lớn, đó là đất nước chuẩn bị bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Và tại Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII vừa rồi, Trung ương đã hoàn toàn nhất trí với thông điệp này và ra nghị quyết để cụ thể hóa tư tưởng của Tổng Bí thư, chuẩn bị đưa vào văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đại hội này sẽ cụ thể hóa tư tưởng, thông điệp của Tổng Bí thư Tô Lâm thành đường lối để lãnh đạo dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới.

Đây là tư tưởng lớn mang tính thời đại, được đưa ra sau quá trình nghiên ng ầm sâu sắc, tổng kết từ lý luận và thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhất là trong gần 40 năm tiến hành công cuộc Đổi mới, và những xu hướng lớn của thế giới đương đại.

Chúng ta đều có nhận thức chung rằng, kỷ nguyên là một chặng đường lịch sử trong tiến trình phát triển của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia và của cả nhân loại. Chặng đường ấy được đánh dấu bằng sự phát triển về chất chứ không chỉ về lượng, được nhớ tới với những dấu ấn đặc biệt, những thành tựu vĩ đại và quan trọng nhất là nếu hoàn thành các nhiệm vụ, các mục tiêu của kỷ nguyên ấy thì sẽ tạo tiền đề, điều kiện để mở ra bước phát triển mới, thời kỳ mới cho dân tộc.

Trong Cương lĩnh năm 1991 đã dùng tới khái niệm kỷ nguyên. Phần mở đầu của Cương lĩnh có nói một nhận định: Từ năm 1930, dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, rèn luyện, Đảng ta đã lãnh đạo Cách mạng Việt Nam vượt qua muôn trùng khó khăn, thách thức và đã giành được những thắng lợi vĩ đại. Sự thành công của Cách mạng tháng 8 năm 1945 đã mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam.

Từ năm 1946 đến năm 1975, Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã tiến hành thắng lợi 2 cuộc kháng chiến vĩ đại, đánh thắng các thế lực xâm lược hung bạo nhất, thống nhất đất nước. Cả nước bước vào kỷ nguyên xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Từ năm 1986, Đảng ta đã khởi xướng và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa và sau 40 năm, công cuộc Đổi mới này đã giành được những thắng lợi vĩ đại, đưa quy mô kinh tế đất nước tăng 96 lần, từ một nước nghèo và lạc hậu trở thành nước đứng vào nhóm 34 nền kinh tế có quy mô lớn nhất trên thế giới (năm 2023).

Chúng ta cũng là tấm gương của nhân dân thế giới về xóa đói giảm nghèo, đây là mục tiêu thiên niên kỷ cực kỳ nhân văn mà nước ta đã hiện thực hóa được trước vài năm. Trước Đổi mới, tỷ lệ đói nghèo của nước ta từ 60 - 70% đến bây giờ chỉ dưới 2% - phải nói đây là một kỳ tích.

Sau 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, tiềm lực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của chúng ta tăng vượt bậc. Chúng ta có quan hệ ngoại giao với tất cả 193 nước thành viên của Liên Hợp Quốc. Chúng ta là đối tác hợp tác chiến lược và đối tác chiến lược toàn diện với tất cả các cường quốc khu vực và trên thế giới. Đây là một nét rất đặc biệt, chưa từng có và chúng ta đang đóng góp rất tích cực, đầy trách nhiệm vào việc gìn giữ ổn định, hòa bình ở khu vực và trên thế giới.

Có thể khẳng định, sau 40 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu có ý nghĩa lịch sử, tạo ra tiềm lực và vị thế mới. Đây là một trong những điều kiện, tiền đề để đất nước vững chắc tiến vào kỷ nguyên mới.

Thế giới đã bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới... Đây là bước phát triển nhảy vọt chưa từng thấy, nhất là công nghệ thông tin với internet, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn (Big data)...

Thế giới hiện nay cũng đang chứng kiến cạnh tranh chiến lược của các nước lớn rất gay gắt, ngày càng quyết liệt. Tổng Bí thư Tô Lâm đã có một dự báo rất sáng suốt với tầm nhìn rộng, đó là từ nay đến năm 2030, sự cạnh tranh này sẽ đi tới xác lập một thế giới đa cực, thay cho thế giới đơn cực ra đời sau năm 1991 và đã đi tới một dự báo chiến lược: Các yếu tố nói trên đang tạo ra cơ hội chiến lược cho Việt Nam, tạo ra điều kiện, tiền đề vững chắc cho chúng ta bước vào một kỷ nguyên phát triển mới.

Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh: Đó là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh, kỷ nguyên thịnh vượng dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của khu vực và thế giới, cho hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu. Đích đến của kỷ nguyên vươn mình là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phát triển theo chế độ xã hội Xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu. Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp

hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao; khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Phóng viên: Có ý kiến cho rằng thông điệp nêu trên của Tổng Bí thư Tô Lâm chính là công cuộc Đổi mới lần thứ hai của Đảng ta. Ông nhận định thế nào về ý kiến này?

PGS. TS. Đào Duy Quát: Đây là một ý kiến rất thú vị, đáng suy nghĩ và bản thân tôi cũng có những đồng tình rất lớn.

Để toàn dân tộc chuyển mình, vươn mình phát triển mạnh mẽ, bền vững, bứt phá, tăng tốc để về đích, ngoài những thành tựu thì Tổng Bí thư cũng đã nhìn thẳng vào những yếu kém, hạn chế, nói đúng sự thật, đánh giá đúng bản chất, nguyên nhân của những yếu kém, hạn chế cả trong xây dựng Đảng, Nhà nước, xây dựng hệ thống chính trị và trong phát triển kinh tế. Trong đó, chỉ ra 3 điểm nghẽn rất nghiêm trọng về thể chế, hạ tầng, nguồn nhân lực, đặc biệt là bộ máy tổ chức cán bộ.

Kỷ nguyên mới của dân tộc đòi hỏi chúng ta phải đổi mới mạnh mẽ, toàn diện mà trước hết là đổi mới tư duy, cách tiếp cận, cách làm. Đúng là đổi mới thực chất là một cuộc cách mạng và đây là cuộc cách mạng đổi mới lần thứ hai. Cách mạng là quyết liệt, triệt để, phải làm quyết liệt hơn, dứt khoát hơn, mạnh mẽ hơn, tạo ra sự bứt phá chưa từng có.

Nhân tố quyết định trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Phóng viên: Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, một trong những nội dung quan trọng khi đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình là hoàn thiện bộ máy Nhà nước tinh gọn, hiệu quả. Ông nhận định thế nào về chủ trương này của Tổng Bí thư?

PGS. TS. Đào Duy Quát: Lần này, Tổng Bí thư đã chỉ rất rõ những thành tựu trong thực hiện tinh gọn bộ máy mà Nghị quyết Trung ương khóa XII đã làm được. Tuy nhiên, về tổng thể, việc thực hiện Nghị quyết của Trung ương về tinh gọn bộ máy tổ chức vẫn còn nhiều điều chúng ta chưa làm được. Hiện nay, bộ máy vẫn còn chồng chéo, chồng chéo đến mức chi tiêu hành chính cho bộ máy chiếm 70% ngân sách nhà nước; hiệu quả công tác còn thấp, trì trệ, nhiều chương trình, kế hoạch kinh tế - xã hội, nhiều dự án kém hiệu quả.

Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhìn rất thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật, đánh giá đúng bản chất. Trong một bài viết của mình, Tổng Bí thư đã mở đầu bằng câu nói của Lê-nin “thà ít mà tốt” khi nhắc đến bộ máy chồng chéo, chồng chéo. Lê-nin cũng nhấn mạnh việc giải quyết cực kỳ khó khăn nhưng nếu chúng ta không làm thì không thể xây dựng được xã hội như chúng ta mong muốn. Đây là một trong những điểm nghẽn của điểm nghẽn. Tổng Bí thư đã kiên quyết chỉ đạo để sắp tới tiến hành tổng kết thực hiện Nghị quyết này, từ đó có đầy đủ cơ sở lý luận và thực tiễn để Bộ Chính trị có nghị quyết lãnh đạo một cuộc cách mạng về tinh gọn bộ máy, tổ chức cán bộ và tinh giản biên chế. Với bộ máy tinh gọn, có chức năng rõ rệt, không chồng chéo, có phân cấp phân quyền rành mạch, đúng đắn, có kiểm tra, giám sát quyền lực chặt chẽ, đầy đủ thì chắc chắn sẽ là nhân tố quyết định để thực hiện thành công nhiệm vụ chiến lược của kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Nhân đây tôi xin mạo muội nhắc tới 2 lời dạy sâu sắc của Lê-nin “Hãy cho tôi một tổ chức của người Bolshevik, tôi sẽ đảo ngược nước Nga Sa hoàng”. Để có một hệ thống chính trị tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đòi hỏi cấp thiết phải làm một cuộc cách mạng về công tác tổ chức cán bộ. Câu thứ hai, Lê-nin có nói: “Tôi sẵn sàng đánh đổi 10 người Cộng sản kiều ngạo để đổi lấy một chuyên gia giỏi phương Tây”. Phải chăng chúng ta nên vận dụng sáng tạo tư tưởng này của Lê-nin để chọn và bố trí đúng cán bộ sau khi tinh gọn bộ máy tổ chức.

Phóng viên: Từ nay đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng chỉ còn thời gian ngắn. Theo ông, Đảng, Nhà nước ta nên tập trung vào nhiệm vụ nào để tạo ra cơ sở và tiền đề tốt nhất cho đất nước khi bước vào kỷ nguyên vươn mình?

PGS. TS. Đào Duy Quát: Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ rõ 7 nhiệm vụ lớn phải làm từ nay đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, trong đó tập trung vào 3 nhiệm vụ để giải quyết 3 điểm nghẽn lớn về thể chế, hạ tầng, nhân lực. Các nhiệm vụ này phải được tiến hành đồng bộ, nhưng nhiệm vụ đầu tiên phải làm cho chuyển biến ngay chính là thể chế, để từ đó có cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại, từ hạ tầng kinh tế đến hạ tầng xã hội.

Để tập trung giải quyết các điểm nghẽn nói trên thì theo tôi, phải bắt đầu bằng công tác tư tưởng, toàn Đảng, toàn dân một ý chí, một hành động để thực hiện. Phải có tinh thần tự chủ, tự lực, tự cường, tự tin, tự hào dân tộc và dám hy sinh, dám tiến lên; dám hy sinh lợi ích bản thân mình, lợi ích cục bộ vì quốc gia, dân tộc, vì tập thể, cộng đồng.

Ngoài ra, công tác tư tưởng cũng cần được đổi mới, cả cách nắm tư tưởng và cách làm tư tưởng. Sau khi thuyết phục thì đòi hỏi sự tiên phong, nêu gương: Đảng tiên phong, Chính phủ tiên phong, Quốc hội tiên phong... trong thực hiện các nhiệm vụ, đặc biệt là các nhiệm vụ then chốt này.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn ông!

Nguồn: baochinhpvu.vn

NGHỊ QUYẾT SỐ 66-NQ/TW: GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ CỦA ĐỘT PHÁ TRONG HOÀN THIỆN THỂ CHẾ

Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật là một trong “bộ tứ trụ cột” giúp đất nước cất cánh.

TS. Đoàn Thị Tố Uyên, Trưởng Khoa Pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội cho rằng, Nghị quyết số 66-NQ/TW tạo hành lang pháp lý vững chắc để huy động mọi nguồn lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đưa đất nước chuyển mình mạnh mẽ.

Phóng viên: Xin bà cho biết ý nghĩa, tầm quan trọng của việc ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị trong bối cảnh hiện nay?

TS. Đoàn Thị Tố Uyên: Nghị quyết số 66-NQ/TW cùng với Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết 59-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW tạo bộ phóng cho sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới. Việc ban hành Nghị quyết 66 đã khắc phục được những hạn chế, bất cập tồn tại trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật thời gian qua, đồng thời tạo hành lang pháp lý vững chắc để huy động mọi nguồn lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, đặc biệt là trong bối cảnh chúng ta tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Việc ra đời Nghị quyết số 66-NQ/TW có ý nghĩa quan trọng trong việc tiếp nối để thực hiện một trong ba đột phá chiến lược mà trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra, trong đó đột phá chiến lược về mặt thể chế được xếp ở vị trí hàng đầu. Thời gian qua, chúng ta đã nhận diện được điểm yếu, điểm hạn chế, bất cập của quá trình xây dựng pháp luật, được coi là điểm nghẽn về mặt thể chế. Nghị quyết số 66-NQ/TW có rất nhiều nội dung đổi mới cho cả khâu xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật. Vì thế đem lại ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Phóng viên: Theo bà, đâu là những điểm mới đáng chú ý của Nghị quyết số 66-NQ/TW so với những nghị quyết về công tác xây dựng và thi hành pháp luật trước đây?

TS. Đoàn Thị Tố Uyên: Nghị quyết số 66-NQ/TW có một số điểm mới như sau.

Một là, Nghị quyết số 66-NQ/TW đã nhấn mạnh, công tác xây dựng pháp luật phải bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng. Đây là một trong những nội dung mà Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã thể chế hóa và đưa vào trở thành một nguyên tắc đầu tiên trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: Đó là bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công tác xây dựng pháp luật.

Hai là, Nghị quyết số 66-NQ/TW khẳng định tăng cường kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ, phòng ngừa, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi, hưởng lợi chính sách. Nội dung này của Nghị quyết xuất phát từ thực tế thời gian qua ở đâu đó có những chính sách vẫn còn có biểu hiện về lợi ích cục bộ, lợi ích

nhóm. Đây cũng là một trong những nội dung tiếp nối chỉ thị của Trung ương liên quan tới phòng, chống tham nhũng trong xây dựng pháp luật. Tôi cho rằng, nội dung này rất quan trọng làm thay đổi toàn bộ tư duy kiểm soát trong quy trình xây dựng pháp luật.

Ba là, Nghị quyết số 66-NQ/TW đề cao việc phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự tham gia rộng rãi thực chất của người dân, tổ chức, doanh nghiệp cũng như các chủ thể khác trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

Bốn là, Nghị quyết số 66-NQ/TW nhấn mạnh công tác xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, nắm bắt cơ hội và mở đường khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho sự phát triển, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Đây là điểm nhấn, tạo sự thay đổi rất lớn về tư duy xây dựng pháp luật. Pháp luật không chỉ có mục đích phục vụ cho hoạt động quản lý của Nhà nước, mà còn có mục đích định hướng, tạo động lực cho sự phát triển và đón đầu những sự thay đổi mới cho sự phát triển kiến tạo.

Năm là, Nghị quyết số 66-NQ/TW nhấn mạnh, Nhà nước đầu tư cho công tác xây dựng chính sách, xây dựng pháp luật, coi đây là đầu tư cho sự phát triển. Đây mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, có chế độ chính sách đặc thù, vượt trội cho công tác nghiên cứu chiến lược, xây dựng pháp luật, nhất là đầu tư cho đào tạo, bồi dưỡng cũng như là điều kiện, chế độ chính sách cho đội ngũ thực hiện công tác này.

Đây là một nội dung quan trọng cùng với chính sách về phát triển khoa học công nghệ trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, lần này Trung ương đã nhấn mạnh, đầu tư mọi nguồn lực cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Kịp thời thể chế hoá nội dung mới này của Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 17/5/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Sáu là, Nghị quyết số 66-NQ/TW cũng nhấn mạnh về mối quan hệ giữa công tác xây dựng pháp luật và công tác thi hành pháp luật đó là gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

Phóng viên: Nghị quyết số 66-NQ/TW xác định, công tác xây dựng và thi hành pháp luật là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước? Xin bà phân tích rõ thêm về điều này?

TS. Đoàn Thị Tố Uyên: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề cập đến ba đột phá chiến lược quan trọng: thể chế, nguồn nhân lực và hạ tầng. Nghị quyết số 66-NQ/TW tiếp tục phát triển chiến lược đột phá đó và cụ thể hóa trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

Nghị quyết số 66-NQ/TW coi xây dựng và thi hành pháp luật là giải pháp đột phá của đột phá trong hoàn thiện thể chế. Bởi, chúng ta xuất phát từ thực tiễn thời gian qua, thể chế được nhận định là điểm nghẽn của điểm nghẽn. Do vậy, cần có giải pháp đột phá để tháo gỡ điểm nghẽn đó. Cụ thể hơn, Nghị quyết số 66-NQ/TW coi trọng công tác xây dựng luật, trong đó nhấn mạnh phải đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, loại bỏ tư duy không quản được thì

cấm, pháp luật phải tạo động lực và định hướng cho sự phát triển, cho đổi mới sáng tạo, cho chuyên đổi số và chú trọng các lĩnh vực thiết yếu của đời sống an sinh xã hội. Pháp luật phải xuất phát từ thực tiễn, đáp ứng nhu cầu thực tiễn và đặc biệt là đảm bảo định hướng cho sự phát triển lâu dài của các quan hệ xã hội.

Còn trong công tác thi hành pháp luật, tính đột phá được thể hiện ở nội dung của Nghị quyết số 66-NQ/TW nhấn mạnh, pháp luật phải được thực thi một cách công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, gắn kết chặt chẽ với quá trình xây dựng pháp luật. Trong Nghị quyết yêu cầu, trong công tác thi hành pháp luật, đội ngũ cán bộ, công chức thi hành pháp luật phát huy tinh thần phục vụ nhân dân, bảo đảm quan điểm, người dân, doanh nghiệp được làm những gì luật không cấm. Thi hành pháp luật phải ưu tiên thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và công nghệ đổi mới sáng tạo. Những nội dung này được thực hiện tốt sẽ đưa đất nước chuyển mình mạnh mẽ, và việc tăng trưởng kinh tế đạt được 2 con số hoàn toàn khả thi trong thực tiễn.

Nguồn: vov.vn

HÀ NỘI: KÍCH CẦU DU LỊCH BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO, CÔNG NGHỆ SỐ

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) ngày càng phổ biến trong hoạt động du lịch tại TP. Hà Nội đã góp phần giúp du khách tiết kiệm thời gian, nâng cao giá trị trải nghiệm khi đi thăm quan, du lịch tại Thủ đô.

Tiết kiệm thời gian, tăng giá trị trải nghiệm

Từng nghe thông tin một số công ty lữ hành tại TP. Hà Nội ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ khách du lịch giúp tiết kiệm thời gian, công sức, anh Đức Quý (tỉnh Nam Định) đã “bốc máy” liên hệ với Công ty du lịch BestPrice Travel có trụ sở tại TP. Hà Nội để tìm hiểu.

Sau một hồi được nhân viên của đơn vị này giới thiệu, hướng dẫn, anh Quý khá bất ngờ khi thông tin các điểm du lịch hấp dẫn của Thủ đô nhanh chóng hiện ra trước mắt nhờ công nghệ trí tuệ nhân tạo được tích hợp trên website của công ty du lịch. Nhờ đó, anh Quý không mất nhiều thời gian để chọn, lọc điểm đến du lịch cho gia đình như trước.

“Trước đây, tôi phải mất hàng tiếng đồng hồ gọi, liên hệ đọc và lọc các thông tin giới thiệu về gói, dịch vụ tour du lịch được quảng cáo, giới thiệu trên mạng internet. Tuy nhiên, ứng dụng Chatbot AI được doanh nghiệp lữ hành cài đặt ở góc phải website, nên nếu tôi muốn tìm thông tin tour như thế nào chỉ cần gõ thời gian, địa điểm khởi hành, điểm đến, hệ thống sẽ tự lọc theo yêu cầu và đưa ra các gợi ý cho mình rất nhanh gọn với giá tour, lịch trình, ngày giờ khởi hành, chi tiết điểm đến..”, anh Quý khoe.

Theo anh Quý, đây là dịch vụ hỗ trợ tìm các thông tin sản phẩm dịch vụ khá chuyên nghiệp nhờ áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo. Các nhu cầu khác như tìm vé máy bay, khách sạn, điểm đến, các sản phẩm dịch vụ du lịch chỉ trong nháy mắt đã hiện ra cho du khách lựa chọn.

Cũng từng có trải nghiệm du lịch tham quan Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam - địa điểm đã triển khai công nghệ sa bàn 3D Mapping, màn hình cảm ứng và công nghệ thực tế ảo mở rộng (XR) để tái hiện lại các trận chiến lịch sử, chị Nguyễn Thu Hà (TP. Hà Nội) chia sẻ: Công nghệ hiện đại như: 3D Mapping, trình chiếu phim 3D, phim 2D, công nghệ thực tế ảo, tái tạo không gian lịch sử đã tạo nên sự hấp dẫn đối với khách tham quan, nhất là đối tượng thanh thiếu niên.

“Khách sẽ được đeo kính thực tế ảo để trải nghiệm các không gian lịch sử. Qua đó, giới trẻ sẽ tự trải nghiệm, ghi nhớ về những dấu mốc lịch sử quan trọng của dân tộc”, chị Thu Hà cho biết.

Theo chị Thu Hà, việc áp dụng các phương pháp trưng bày tiên tiến như công nghệ sa bàn 3D, màn hình tra cứu thông tin, hệ thống media tư liệu ảnh và mã QR để tra cứu thông tin hiện vật lịch sử đã mang lại trải nghiệm sống động cho du khách, tiết kiệm thời gian, tạo sự mới mẻ trong cách tiếp cận trong khi đi thăm quan, du lịch.

Theo tìm hiểu của phóng viên Báo Xây dựng, tại TP. Hà Nội hiện nay có nhiều điểm du lịch đang triển khai ứng dụng công nghệ số nhằm “hút” du khách đến thăm quan.

Trong đó, phải kể đến như: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam; Văn Miếu - Quốc Tử Giám; Di tích Nhà tù Hỏa Lò Hà Nội... đang ứng dụng nhiều sản phẩm của công nghệ cho công tác trưng bày, triển lãm, tham quan du lịch.

Chẳng hạn như, tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, đã sử dụng thuyết minh đa phương tiện iMuseum VFA, tour 3D, triển lãm mỹ thuật trực tuyến. Trong khi đó, Văn Miếu - Quốc Tử Giám áp dụng quét mã QR để qua cổng soát vé.

Việc áp dụng công nghệ hiện đại đã thay đổi hoàn toàn, mang lại sự thuận tiện tối đa cho du khách, đồng thời giảm thiểu được việc in vé, thân thiện với môi trường hơn. Đặc biệt, khách du lịch sẽ dễ dàng tra cứu lịch sử mua vé, tra cứu hóa đơn và lưu trữ vé dưới nhiều hình thức linh hoạt...

Hay, như di tích Nhà tù Hỏa Lò Hà Nội từ năm 2019 đã triển khai hệ thống thuyết minh tự động qua mã QR. Khách tham quan chỉ cần sử dụng điện thoại cá nhân để quét mã và lựa chọn ngôn ngữ và có thể nghe phần thuyết minh về từng hiện vật mà không cần đến hướng dẫn viên trực tiếp. Từ đó, tạo sự tiện lợi cho người xem chủ động, tự do khám phá, trải nghiệm các hiện vật ý thích.

Kích cầu, trọng tâm bằng chuyển đổi số

TP. Hà Nội đặt mục tiêu đón 31 triệu lượt khách du lịch, trong đó có 7,5 triệu lượt khách quốc tế. Đồng thời, phấn đấu tổng thu từ du lịch đạt khoảng 130 nghìn tỷ đồng.

Triển khai kế hoạch trên, TP. Hà Nội đã xây dựng các chương trình, gói sản phẩm kích cầu du lịch nội địa; tổ chức các sự kiện văn hóa, du lịch quy mô trên địa bàn Thành phố; hợp tác, liên kết phát triển du lịch trong và ngoài nước; tổ chức chương trình truyền thông, quảng bá, giới thiệu sản phẩm kích cầu du lịch của TP. Hà Nội...

Đáng chú ý, kế hoạch kích cầu du lịch Hà Nội năm 2025 hướng trọng tâm, nhấn mạnh công tác chuyển đổi số ngành du lịch Thủ đô.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Nguyễn Mạnh Quyền: Sở Du lịch chủ trì sẽ phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cùng các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cải cách hành chính liên quan đến lĩnh vực du lịch; xây dựng hệ thống thuyết minh du lịch thông minh, các phần mềm tiện ích hỗ trợ công tác quản lý, kết nối với doanh nghiệp du lịch và phục vụ khách du lịch trong việc tra cứu thông tin, quảng bá du lịch TP. Hà Nội.

Bên cạnh đó, triển khai ứng dụng nền tảng địa chỉ số trong hoạt động du lịch; tiếp tục số hóa hệ thống thông tin về khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, thị trường du lịch TP. Hà Nội.

Số hóa, kết nối và tích hợp dữ liệu du lịch vào hệ thống thông tin, dữ liệu quản lý chung theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

“TP. Hà Nội sẽ ứng dụng công nghệ AI trong công tác xúc tiến, quảng bá du lịch Hà Nội; xây dựng và sử dụng trí tuệ nhân tạo trong quảng bá, tư vấn cho du khách về điểm đến và các dịch vụ du lịch hấp dẫn của Thủ đô; hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp xây dựng sản phẩm du lịch ứng dụng công nghệ cao như: 3D, flycam, mapping, công nghệ thực tế ảo... trong phát triển sản phẩm du lịch”, ông Nguyễn Mạnh Quyền thông tin.

Cùng vấn đề trên, chia sẻ với báo chí, Giám đốc Marketing Công ty du lịch BestPrice Travel Bùi Thanh Tú cho biết, trợ lý AI sẽ thay một phần công việc của đội ngũ tư vấn viên hỗ trợ khách hàng, giúp tiết kiệm nhân lực, phản hồi nhanh, tiết kiệm chi phí, nâng cao độ hài lòng của khách hàng...

Theo ông Tú, khách hàng sử dụng dịch vụ hoàn toàn miễn phí ngay trên nền tảng website của doanh nghiệp. Xu thế hiện nay khách hàng ngày càng có xu hướng đặt tour riêng, cá nhân hóa dịch vụ.

Ông Tú nhấn mạnh, thay vì phải chờ đợi đội ngũ tư vấn viên tính toán, báo giá, lên lịch trình hàng tiếng đồng hồ, thậm chí cả ngày, trợ lý ảo có thể cho khách hàng câu trả lời trong thời gian ngắn, thậm chí ngay lập tức.

Nguồn: baoxaydung.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: TINH GỌN BỘ MÁY: KIẾN TOÀN CÁC HỘI, QUỸ ĐỂ BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI

Tất cả hội, quỹ được thành lập bởi quận, huyện và TP. Thủ Đức (TP. Hồ Chí Minh) hoạt động trong phạm vi cấp huyện sẽ chấm dứt hoạt động đồng bộ với thời điểm xóa bỏ đơn vị hành chính cấp huyện.

Với mục tiêu tinh gọn, hoạt động hiệu lực và hiệu quả, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đề xuất sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh, chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương từ ba cấp xuống hai cấp.

Nhằm góp phần đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, các hội, quỹ kiện toàn để bước vào kỷ nguyên mới.

Đồng bộ với đơn vị hành chính mới

Theo thống kê, TP. Hồ Chí Minh hiện có khoảng 1.367 hội, quỹ xã hội và quỹ từ thiện; trong đó, hội, quỹ có phạm vi hoạt động cấp Thành phố là 206; hội, quỹ có phạm vi hoạt động quận, huyện, TP. Thủ Đức là 183; hội, quỹ có phạm vi hoạt động xã, phường, thị trấn là 978.

Theo chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan, tất cả hội, quỹ được thành lập bởi quận, huyện và thành phố Thủ Đức, hoạt động trong phạm vi cấp huyện sẽ phải chấm dứt hoạt động đồng bộ với thời điểm chính thức xóa bỏ đơn vị hành chính cấp huyện theo Nghị quyết số 60-NQ/TW.

Thời hạn cho việc sắp xếp, giải thể các hội, quỹ trên địa bàn hoàn thành chậm nhất ngày 15/6/2025.

Sở Nội vụ được giao chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn nghiệp vụ, chế độ, chính sách liên quan đến người lao động tại các hội, quỹ bị ảnh hưởng.

Các đơn vị này phải nhanh chóng giải quyết tài sản, tài chính, nghĩa vụ phát sinh (nếu có) cùng các chế độ, chính sách liên quan đến người làm việc trong hội, quỹ; đồng thời, hoàn tất thủ tục tự giải thể theo đúng quy định pháp luật. Việc xử lý tài sản và tài chính công phải đảm bảo đúng pháp luật, hướng dẫn liên quan và theo chỉ tiêu biên chế được giao, nhằm đảm bảo minh bạch, chặt chẽ trong từng bước thực hiện.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan giao Sở Tài chính phụ trách công tác hướng dẫn giải quyết tài chính, tài sản trong quá trình sắp xếp, giải thể. Công an TP. Hồ Chí Minh hướng dẫn việc sử dụng, thu hồi con dấu pháp nhân của các tổ chức khi kết thúc hoạt động, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện khi kết thúc cấp huyện và tổ chức lại cấp xã.

Đối với các hội, quỹ cấp xã, phường cần tiến hành rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động để sắp xếp, sáp nhập hoặc giải thể phù hợp, tạo sự thống nhất và hiệu quả trong quản lý, vận hành. Những hội, quỹ có nguyện vọng tiếp tục hoạt động phải thực hiện các thủ tục sáp nhập, hợp nhất hoặc đổi tên theo quy định, với tên gọi tương đồng đơn vị hành chính cấp xã mới.

Thay đổi để phù hợp

Chủ tịch Hội Doanh Nghiệp quận Bình Thạnh Nguyễn Tu Mi chia sẻ: “Khi xã hội vận động, cơ cấu tổ chức cũng cần thay đổi để phù hợp hơn với nhịp sống mới”.

TP. Hồ Chí Minh có 16 quận, 1 thành phố và 5 huyện có hơn 1.300 hội, quỹ hoạt động. Có những hội lớn, mạnh có đến vài trăm thành viên và hoạt động đa dạng, nhưng cũng có hội nhỏ hoạt động trong âm thầm, không ngân sách, không trụ sở riêng, không biên chế, chỉ có vài con người tâm huyết, cùng nhau khởi đầu bằng một niềm tin giản dị, rằng cộng đồng

doanh nghiệp địa phương cần có một nơi để nương tựa, để gặp gỡ, để cùng nhau đi qua những chặng đường khó khăn.

Tinh thần cốt lõi của một hội doanh nghiệp quận, huyện, theo Chủ tịch Hội Doanh nghiệp quận Bình Thạnh, là sự đồng hành không phân biệt quy mô doanh nghiệp, sẽ chia không điều kiện, trách nhiệm cộng đồng không cần phải kêu gọi. Đó là nơi một doanh nhân mới chập chững bước vào nghề cũng cảm thấy mình được chào đón như người cũ, nơi mà một người đang khó khăn có thể tìm thấy sự nâng đỡ nhẹ nhàng nhưng vững chắc.

Theo tìm hiểu, nhiều hội, quỹ hiện nay đang trong trạng thái lửng lơ, chưa giải thể, nhưng cũng chưa rõ lối ra.

“Được biết Hiệp hội Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh (HUBA) đang đề xuất mô hình Hội theo tổ chức liên phường hoặc cụm khu vực, như cụm Bình Thạnh, cụm Thủ Đức... Đây là hướng đi đáng trân trọng để xem xét, nghiên cứu như là một mô hình mới. Để mô hình có thể vận hành hiệu quả, điều quan trọng là sự chuẩn bị từ hai phía: Từ cấp quản lý và từ chính những người trong cuộc,” Chủ tịch một hội nghề nghiệp đề xuất.

“Để những hội đủ nội lực có thể chuyển đổi lên cấp thành phố, những hội nhỏ hơn có thể sáp nhập vào Hiệp hội Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh (HUBA) hoặc các hội ngành nghề, trong hành trình chuyển đổi này, các cấp lãnh đạo sẽ không chỉ lắng nghe, mà còn đồng cảm. Không chỉ ban hành lộ trình, mà còn đồng hành bằng sự thấu hiểu,” ông Nguyễn Tu Mi mong mỏi.

Nhìn lại để phát triển

Đánh giá về việc chuyển đổi các hội, quỹ cấp huyện, Luật sư Trương Thành Thiện, Trưởng Văn phòng Luật sư TLS, Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh cho rằng sẽ tạo ra những thay đổi đáng kể trong cấu trúc và hoạt động của các hội, quỹ. Trong quá trình chuyển đổi cơ cấu bộ máy hành chính, các hội, quỹ hoạt động trong phạm vi cấp huyện cũng sẽ chuyển đổi theo.

Cụ thể, các hội, quỹ chính thức kết thúc hoạt động đồng bộ với thời điểm chấm dứt đơn vị hành chính cấp huyện. Việc giải thể này phù hợp với việc không thực hiện đơn vị hành chính cấp huyện theo Nghị quyết số 60-NQ/TW.

Sau khi giải thể, sáp nhập, các hội, quỹ cấp huyện không còn được quản lý trực tiếp bởi Ủy ban nhân dân cấp huyện. Các chức năng, nhiệm vụ sẽ được chuyển giao hoặc giải thể để phù hợp với mô hình quản lý mới.

Sau khi giải thể, sáp nhập, các hội, quỹ cấp huyện không còn được quản lý trực tiếp bởi Ủy ban nhân dân cấp huyện. Các chức năng, nhiệm vụ sẽ được chuyển giao hoặc giải thể để phù hợp với mô hình quản lý mới.

Theo Luật sư Trương Thành Thiện, sau khi giải thể, sáp nhập, các hội, quỹ cấp huyện sẽ được đổi tên để phù hợp với quy định của tỉnh, thành phố. Hội, quỹ cấp huyện sẽ trực thuộc Ủy ban Nhân dân cấp xã. Ví dụ, Hội Chữ thập Đỏ cấp huyện chuyển thành Hội Chữ thập Đỏ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. Việc chuyển đổi này ngoài việc tinh gọn bộ

máy, loại bỏ lực lượng dư thừa còn giúp các hội, quỹ hoạt động tập trung và hiệu quả hơn tại địa bàn từng địa phương.

Việc giải thể hội, quỹ cấp huyện giúp tinh giản bộ máy hành chính, giảm chi phí hoạt động và nâng cao hiệu quả quản lý, tập trung vào những nhiệm vụ cốt lõi, giảm chồng chéo và các khâu trung gian không cần thiết. Đồng thời, việc này cũng tạo điều kiện để tái phân bổ nguồn lực, tập trung vào những nhiệm vụ và hoạt động quan trọng hơn tại cấp tỉnh và cơ sở.

Việc giải thể hội, quỹ cấp huyện là một phần của quá trình tái cấu trúc bộ máy hành chính. Việc này đòi hỏi sự kết hợp với các biện pháp khác như đổi mới mô hình tổ chức, tinh giản biên chế và cải cách thủ tục hành chính.

Việc chuyển đổi bộ máy hành chính cần có lộ trình cụ thể, những giải pháp đồng bộ, nếu triển khai hợp lý sẽ giúp Việt Nam có quá trình cải cách hành chính hiệu quả, phù hợp với xu thế quốc tế và nhu cầu phát triển trong nước, Luật sư Trương Thành Thiện nêu rõ.

Việc chuyển đổi hội, quỹ cấp huyện là sự cần thiết để định hướng hoạt động, phù hợp với sự kỷ nguyên vươn mình phát triển của đất nước.

Nguồn: vietnamplus.vn/ttxvn

CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

Vừa qua, Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (kèm theo Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025).

Theo đó, Kế hoạch nhằm mục tiêu tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Đồng thời, xác định rõ nhiệm vụ cụ thể, làm căn cứ để các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết đảm bảo hiện thực hóa mục tiêu kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia.

Nghị quyết cũng nêu rõ, nhằm đạt được mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 68-NQ/TW, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các Bộ, ngành, địa phương cần cụ thể hóa và quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

Một là, đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân.

Các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 68-NQ/TW và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng; xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế tư nhân trên đài truyền hình, phát thanh, trên các mạng xã hội, báo điện tử để khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân.

Các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch hành động của Chính phủ với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển...

Hai là, đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân.

Thứ nhất, về đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, các Bộ, ngành, địa phương quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng

“phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho”, hành vi bảo hộ cục bộ ngành, địa phương trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật; thống nhất trong thực thi chính sách giữa trung ương và địa phương, giữa các Bộ, ngành và giữa các địa phương với nhau.

Tổ chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.

Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026...

Bộ Nội vụ rà soát, hoàn thiện Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành để: (i) quy định cụ thể trách nhiệm của công chức, người đứng đầu trong giải quyết thủ tục hành chính; (ii) bổ sung chế tài xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi cá nhân, những thiếu sót của cán bộ, công chức; (iii) bổ sung cơ chế miễn trừ trách nhiệm đối với cán bộ, công chức đã thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định, không tư lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng có thiệt hại do rủi ro khách quan; (iv) bổ sung hướng dẫn về trách nhiệm công vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong hỗ trợ doanh nghiệp gắn với công tác thi đua khen thưởng.

Thứ hai, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân.

Các Bộ, ngành, địa phương, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc khẩn trương rà soát, thực hiện thanh toán dứt điểm các hợp đồng đang nợ đọng, chấm dứt tình trạng chiếm dụng vốn của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Rà soát, phân loại đối tượng kiểm tra; chấm dứt tình trạng kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài về cùng một nội dung, lĩnh vực; số lần kiểm tra tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bao gồm cả kiểm tra liên ngành không được quá một lần một năm, trừ trường hợp cần kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm rõ ràng. Công bố công khai kế hoạch kiểm tra trên cổng thông tin để cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh biết, phối hợp

thực hiện. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra trực tuyến, từ xa; ưu tiên kiểm tra dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm tối đa kiểm tra trực tiếp. Xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng kiểm tra để những nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Thứ ba, tuân thủ nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm.

Ba là, tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao.

Thứ nhất, tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát, sửa đổi Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành, bổ sung cơ chế, chính sách: (i) kiểm soát biến động giá đất, đặc biệt là giá đất sản xuất kinh doanh, phi nông nghiệp; (ii) giao các địa phương: dành quỹ đất đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ để cho các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê; chính sách hỗ trợ tiền thuê đất cho các đối tượng trên; hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và kết nối với Trung tâm Dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu có liên quan; ban hành các quy định về quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai...

Các Bộ, ngành, khẩn trương rà soát, thống nhất với Bộ Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công thuộc quyền quản lý chưa sử dụng hoặc không sử dụng để bàn giao lại các địa phương cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghệ hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Thứ hai, đẩy mạnh và đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chỉ đạo các ngân hàng thương mại: (i) Ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghệ hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và tín dụng xuất khẩu, tín dụng theo chuỗi cung ứng; (ii) Khuyến khích các tổ chức tín dụng, giảm lãi suất cho doanh nghiệp tư nhân vay để triển khai các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG); (iii) Cải tiến quy định nội bộ, khuyến khích cho vay dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra; cho vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; cho vay dựa trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền; cho vay dựa trên các tài sản bảo đảm bao gồm: động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai phù hợp với quy định của pháp luật...

Bộ Tài chính, rà soát, sửa đổi Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, theo hướng: (i) đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động, chấp nhận rủi ro do điều kiện khách quan, bất khả kháng trong hoạt động bảo lãnh, thực hiện quản lý theo mục tiêu tổng thể; (ii) quy định mức trích quỹ dự phòng tài chính hợp lý; (iii) nói lỏng điều kiện bảo lãnh so với điều kiện vay vốn ngân hàng; (iv) có cơ chế bổ sung nguồn lực cho quỹ từ doanh nghiệp lớn và các tổ chức tài chính; (v) có chính sách tài bảo lãnh hợp lý bảo đảm an toàn hệ thống...

Thứ ba, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân.

Bộ Giáo dục và Đào tạo, rà soát, bổ sung phương thức đánh giá, công nhận tốt nghiệp có sự tham gia của doanh nghiệp đối với các chương trình chất lượng cao quy định tại các văn bản quy phạm, pháp luật về quy chế tuyển sinh và đào tạo, đào tạo nghề.

Rà soát khung chương trình đào tạo tại các cấp học để bổ sung nội dung đào tạo các kỹ năng sáng tạo, STEM, ngoại ngữ, kỹ năng số đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Bổ sung cơ chế đào tạo nguồn nhân lực theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục đào tạo, đào tạo nghề hợp tác, phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài; tiếp nhận và nhân rộng các chương trình đào tạo tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp.

Bộ Tài chính, xây dựng, triển khai Chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành cho kinh tế tư nhân.

Bốn là, thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân.

Bộ Khoa học và Công nghệ, hoàn thiện dự thảo Luật Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo bổ sung quy định: (i) doanh nghiệp được trích tối đa 20% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nghiên cứu phát triển; doanh nghiệp được sử dụng quỹ để tự triển khai hoặc đặt hàng nghiên cứu phát triển theo cơ chế khoán sản phẩm; (ii) doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế đối với hoạt động nghiên cứu và phát triển bằng 200% chi phí thực tế của hoạt động này khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp; (iii) có cơ chế, chính sách hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp, tổ chức tư nhân khi sử dụng phòng thí nghiệm, phòng thử nghiệm, phòng hỗ trợ thiết kế, thiết bị nghiên cứu dùng chung, trung tâm thử nghiệm, đo lường, kiểm định, giám định của Nhà nước để phát triển sản phẩm...

Các địa phương, căn cứ vào tình hình, nhu cầu thực tế tại địa phương, bố trí nguồn lực để đầu tư, phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ ươm tạo, phát triển và chuyển giao công nghệ, thử nghiệm chính sách mới, đặc thù nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

Năm là, tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI.

Bộ Tài chính, rà soát, sửa đổi Luật Đầu tư, Quyết định số 29/2021/QĐ-TTg ngày 06/10/2021 quy định về ưu đãi đầu tư đặc biệt và các văn bản hướng dẫn thi hành để bổ sung: (i) chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp lớn dẫn dắt chuỗi cung ứng nội địa, cam kết chuyển giao công nghệ, hỗ trợ thử nghiệm sản phẩm, hỗ trợ kỹ thuật, kiến thức và đào tạo nguồn nhân lực, sử dụng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp nhỏ và vừa; (ii) chính sách thúc đẩy nội địa hóa thông qua việc phát triển các liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa; (iii) áp dụng tỷ lệ nội địa hóa phù hợp theo lộ trình trong các ngành công nghiệp nền

tăng, mũi nhọn ưu tiên; (iv) quy định các dự án FDI lớn có kế hoạch sử dụng chuỗi cung ứng nội địa ngay từ giai đoạn phê duyệt dự án.

Rà soát, sửa đổi Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, bổ sung chính sách: (i) hỗ trợ doanh nghiệp đạt các chứng chỉ, chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn ngành theo yêu cầu của thị trường xuất khẩu, doanh nghiệp đầu chuỗi giá trị, doanh nghiệp FDI; (ii) hỗ trợ các dịch vụ tư vấn, xúc tiến thương mại kết nối các doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp nội địa tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trọng điểm, khu thương mại tự do; (iii) hỗ trợ khởi nghiệp cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật đã làm việc tại doanh nghiệp FDI nhằm tận dụng kinh nghiệm, kiến thức, mô hình quản trị để tham gia vào chuỗi cung ứng; (iv) cho phép doanh nghiệp lớn được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp đối với chi phí đào tạo và đào tạo lại nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi.

Rà soát, sửa đổi Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp để bổ sung quy định cho phép doanh nghiệp lớn được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp đối với chi phí đào tạo và đào tạo lại nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi...

Các Bộ, ngành, địa phương, đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các chính sách hỗ trợ của các ngành, lĩnh vực để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực để kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI.

Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn, nền tảng. Tích cực đàm phán với chủ đầu tư các dự án FDI lớn để có kế hoạch sử dụng chuỗi cung ứng nội địa ngay từ giai đoạn phê duyệt dự án. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu chuỗi giá trị tích cực tham gia vào các chương trình cấp tín dụng theo chuỗi cung ứng theo lĩnh vực, địa bàn quản lý.

Sáu là, hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp vừa và lớn, tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu.

Bộ Tài chính, rà soát, sửa đổi Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành, bổ sung quy định đặt hàng, đấu thầu hạn chế hoặc chỉ định thầu hoặc có chính sách ưu đãi khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân tham gia cùng Nhà nước vào các lĩnh vực chiến lược, các dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, quan trọng quốc gia (như đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, công nghiệp mũi nhọn, hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, giao thông xanh, công nghiệp quốc phòng, an ninh...), những nhiệm vụ khẩn cấp, cấp bách.

Rà soát, sửa đổi Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và các văn bản hướng dẫn thi hành để đa dạng hóa, nâng cao hiệu quả các hình thức hợp tác giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân thông qua các mô hình hợp tác công tư (PPP), lãnh đạo công - quản trị tư, đầu tư công - quản lý tư, đầu tư tư - sử dụng công, trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng kinh tế, hạ tầng văn hoá - xã hội, công nghệ thông tin, truyền thông.

Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ...

Các Bộ, ngành, địa phương, bố trí, huy động, lồng ghép nguồn lực, tham gia triển khai Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong, Chương trình vươn ra thị trường quốc tế (Go Global) theo lĩnh vực, địa bàn quản lý.

Bảy là, hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh.

Bộ Tài chính, nghiên cứu, hoàn thiện khung khổ pháp lý về kinh doanh cá thể theo hướng: (i) quy định mô hình quản trị, chế độ tài chính, kế toán...(ii) có chính sách cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh.

Rà soát, sửa đổi các quy định pháp lý về chế độ tài chính, kế toán, thuế, bảo hiểm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ theo hướng đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện, không làm phát sinh nhân sự về kế toán, hành chính để khuyến khích hộ kinh doanh chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

Rà soát, sửa đổi Luật quản lý thuế để bãi bỏ hình thức thuế khoán đối với hộ kinh doanh.

Sửa đổi Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, bổ sung chính sách cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ.

Tám là, đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nghiên cứu, xây dựng Đề án chuẩn mực đạo đức, văn hóa kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc và tiếp cận tinh hoa văn hóa kinh doanh thế giới.

Bộ Nội vụ, nghiên cứu, sửa đổi Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục trình khen thưởng; (ii) mở rộng, đa dạng hóa các hình thức, danh hiệu khen thưởng, tôn vinh, biểu dương đối với doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh điển hình trong kinh doanh bền vững, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng.

Nghiên cứu, đề xuất cơ chế tăng cường sự tham gia của đội ngũ doanh nhân xuất sắc, có tâm, có tầm tham gia quản trị đất nước.

Bộ Giáo dục và Đào tạo, rà soát khung chương trình đào tạo tại các cấp học để bổ sung nội dung đào tạo về khởi sự, khởi nghiệp kinh doanh nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh trong học sinh, sinh viên.

Các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức hội, hiệp hội đại diện cho doanh nghiệp, thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trung thực, thanh liêm, có đạo đức, văn hóa kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc, có trách nhiệm xã hội, có ý thức bảo vệ môi trường; thượng tôn pháp luật, có hoài bão, khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường, thịnh vượng, nâng cao vị thế và hình ảnh doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam.

Huy động, khuyến khích các doanh nhân thành đạt tham gia các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, đào tạo các thế hệ doanh nhân trẻ để nuôi dưỡng và khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, nhân rộng các mô hình, tấm gương điển hình trong sản xuất - kinh doanh.

Tổ chức các sự kiện, tuần lễ doanh nghiệp nhằm tôn vinh, động viên và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp kinh doanh, tinh thần doanh nhân tới cộng đồng; kiến nghị xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền những doanh nhân, doanh nghiệp vi phạm đạo đức, văn hóa kinh doanh làm ảnh hưởng tới hình ảnh của doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam.

Chủ động phát hiện, đề xuất các doanh nhân xuất sắc, có tâm, có tầm tham gia bộ máy lãnh đạo của Nhà nước.

Thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chủ động, tận tụy giải quyết các vấn đề vướng mắc cho doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; kịp thời báo cáo cấp trên để xử lý, giải quyết đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp chặt chẽ, thực chất, chia sẻ, cởi mở, chân thành.

Các hội, hiệp hội ngành, tổ chức đại diện cho doanh nhân, doanh nghiệp, khẩn trương củng cố, nâng cao vai trò, chức năng nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp, doanh nhân; nâng cao chất lượng công tác tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách; nâng cao năng lực, tham gia triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân.

Truyền thông nâng cao nhận thức của hội viên về đạo đức, trách nhiệm, văn hóa kinh doanh; thái độ trung thực trong xử lý công việc với cơ quan nhà nước đảm bảo phản ánh đúng bản chất sự việc, không lợi dụng, không làm tha hóa cán bộ, công chức.

Chủ động tổ chức, công bố và vinh danh các doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hội viên tiêu biểu, đóng góp nhiều cho sự phát triển kinh tế và an sinh xã hội của địa phương, quốc gia...

Anh Cao

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ

Ngày 20/5/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 109/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ.

Thanh tra Chính phủ là cơ quan ngang Bộ của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi cả nước; thực hiện hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Chính phủ sau sắp xếp gồm 22 đơn vị

Theo Nghị định, Thanh tra Chính phủ gồm 22 đơn vị trong đó 20 đơn vị hành chính, giúp Tổng Thanh tra Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước; 2 đơn vị sự nghiệp công lập, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

Cụ thể, 20 đơn vị hành chính gồm: 1. Vụ Pháp chế; 2. Vụ Tổ chức cán bộ; 3. Vụ Kế hoạch - Tài chính; 4. Văn phòng; 5. Vụ Hợp tác quốc tế; 6. Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực phía Bắc (Cục I); 7. Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực Miền Trung (Cục II); 8. Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực phía Nam (Cục III); 9. Cục Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (Cục IV); 10. Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nội chính, nội vụ, dân tộc, tôn giáo (Cục V); 11. Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tài chính, ngân hàng (Cục VI); 12. Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực xây dựng (Cục VII); 13. Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (Cục VIII); 14. Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực công thương (Cục IX); 15. Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực y tế, giáo dục (Cục X); 16. Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, ngoại giao (Cục XI); 17. Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực khoa học và công nghệ (Cục XII); 18. Cục Giám sát và Thẩm định (Cục XIII); 19. Cục Theo dõi, đôn đốc và Xử lý sau thanh tra (Cục XIV); 20. Ban Tiếp công dân trung ương.

2 đơn vị sự nghiệp công lập: 1. Báo Thanh tra; 2. Trường Cán bộ thanh tra.

Nghị định nêu rõ Ban Tiếp công dân trung ương trực tiếp quản lý Trụ sở Tiếp công dân Trung ương tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng Thanh tra Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Thanh tra Chính phủ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2025. Nghị định này thay thế Nghị định số 81/2023/NĐ-CP ngày 27/11/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ và bãi bỏ, sửa đổi các quy định về thanh tra tại 13 Nghị định có liên quan.

Cổng thông tin điện tử, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC BIỆT PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

Ngày 17/5/2025, Chính phủ có Nghị quyết số 139/NQ-CP ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân (Kế hoạch).

Theo đó, Kế hoạch ban hành nhằm tổ chức thể chế hóa và triển khai đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

Đồng thời, xác định rõ nhiệm vụ cụ thể, làm căn cứ để các Bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 198/2025/QH15 đảm bảo hiện thực hóa mục tiêu kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia.

Chậm nhất ngày 31/12/2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết

Nhằm khẩn trương triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các Bộ, ngành, địa phương cần cụ thể hóa và quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện 10 nhiệm vụ sau đây:

Một là, cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra, cấp phép, chứng nhận, cạnh tranh, phá sản doanh nghiệp.

Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra, cấp phép, chứng nhận, cạnh tranh, phá sản doanh nghiệp.

Chậm nhất ngày 31/12/2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo.

Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026. Khẩn trương rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển căn bản các điều kiện kinh doanh dưới hình thức giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và nâng cao hiệu quả công tác hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế, hoàn thành trong năm 2025 và 2026.

Các Bộ, ngành, địa phương rà soát, phân loại đối tượng kiểm tra; chấm dứt tình trạng kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài về cùng một nội dung, lĩnh vực; số lần kiểm tra tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bao gồm cả kiểm tra liên ngành không được quá một lần một năm, trừ trường hợp cần kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.

Xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng kiểm tra để những nhiều, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Công bố công khai kế hoạch kiểm tra trên cổng thông tin để cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh biết, phối hợp thực hiện. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra trực tuyến, từ xa; ưu tiên kiểm tra dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm tối đa kiểm tra trực tiếp.

Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quyết liệt đấu tranh chống hàng giả, hàng nhái, hàng lậu, vi phạm bản quyền để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đúng pháp luật.

Hai là, xử lý vi phạm và giải quyết vụ việc trong hoạt động kinh doanh.

Ba là, hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, thuê nhà, đất là tài sản công.

Bốn là, hỗ trợ tài chính, tín dụng.

Năm là, hỗ trợ thuế phí, lệ phí.

Sáu là, ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu.

Bảy là, hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tám là, hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và chất lượng nguồn nhân lực.

Chín là, đặt hàng, đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu thực hiện dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia.

Mười là, hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp vừa và lớn, tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

CHÍNH PHỦ: CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ THI HÀNH PHÁP LUẬT

Ngày 17/5/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 140/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Chương trình).

Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật

Chương trình nhằm tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới

công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Nghị quyết số 66-NQ/TW). Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật. Năm 2027, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 3 cấp. Năm 2028, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh, góp phần đưa môi trường đầu tư của Việt Nam nằm trong nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN.

Đồng thời, xác định nhiệm vụ cụ thể để các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, hiện thực hóa mục tiêu xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan sau sắp xếp tổ chức bộ máy, tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, mở đường cho kiến tạo phát triển, huy động mọi người dân và doanh nghiệp tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội để đến năm 2030, Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

7 nhóm nhiệm vụ

Nhằm đạt được mục tiêu Nghị quyết số 66-NQ/TW đề ra, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện 7 nhóm nhiệm vụ sau:

Một là, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật.

Tham gia cùng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tổ chức Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 66-NQ/TW theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW theo hướng đa dạng hóa các hình thức truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp.

Hai là, đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển.

Bảo đảm công tác xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; xuất phát từ lợi ích toàn cục của đất nước; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; dứt khoát từ bỏ tư duy "không quản được thì cấm"; phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được. Khi thực hiện nhiệm vụ xây dựng pháp luật, phải có giải pháp để bảo đảm các quy định của luật mang tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Phát huy đúng mức vai

trò của đạo đức xã hội, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc tự quản cộng đồng trong điều chỉnh các quan hệ xã hội.

Coi trọng, chủ động nghiên cứu chiến lược, chính sách từ sớm, từ thực tiễn, từ kinh nghiệm của thế giới đến kinh nghiệm của Việt Nam, góp phần tăng cường tính dự báo và nâng cao chất lượng công tác xây dựng chính sách, pháp luật.

Ba là, tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

Có giải pháp phát huy cao độ tinh thần phục vụ nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển, hành động vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nhất quán quan điểm người dân và doanh nghiệp được làm những gì luật không cấm. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật.

Ưu tiên bảo đảm hiệu quả thi hành pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong các lĩnh vực dân sinh quan trọng khác (an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng...).

Bốn là, nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức Việt Nam để bảo đảm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý quốc tế, định hình trật tự pháp lý quốc tế; tham gia tích cực vào việc xây dựng thể chế và pháp luật quốc tế trên cơ sở tận dụng hiệu quả, linh hoạt các lợi thế từ cam kết của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Tiếp tục xử lý tốt các vấn đề pháp lý quốc tế phát sinh, nhất là tranh chấp đầu tư, thương mại quốc tế nhằm kịp thời bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước Việt Nam.

Năm là, xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật. Thực hiện chính sách đặc thù, vượt trội, áp dụng chế độ thù lao, thuê khoán tương xứng để thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật.

Thực hiện cơ chế, chính sách kéo dài thời gian công tác, không giữ chức vụ cho một số cán bộ, công chức đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định nhưng có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm thực tiễn sâu sắc về xây dựng pháp luật. Thực hiện việc thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công theo quy định.

Sáu là, tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

Ưu tiên nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống", liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước.

Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “học tập số”.

Bây là, thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động.

Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.

Nguồn: baochinhhphu.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÔNG CHỨNG

Ngày 15/5/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 104/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng vừa được Chính phủ ban hành, trong đó nêu rõ lộ trình hoàn thành việc chuyển đổi, giải thể các Phòng công chứng.

Nghị định này áp dụng với công chứng viên, viên chức lãnh sự, viên chức ngoại giao được giao thực hiện công chứng (sau đây gọi là viên chức ngoại giao), tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi là Cơ quan đại diện ngoại giao), tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên, người yêu cầu công chứng, cơ quan quản lý nhà nước về công chứng và cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan.

Hồ sơ, trình tự, thủ tục bổ nhiệm công chứng viên

Thứ nhất, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm công chứng viên bao gồm các giấy tờ sau đây:

Đơn đề nghị bổ nhiệm công chứng viên theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;

Giấy tờ chứng minh thời gian công tác pháp luật theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; trường hợp người đề nghị bổ nhiệm thuộc đối tượng quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều 14 của Luật Công chứng thì phải có giấy tờ chứng minh đã miễn nhiệm, đã thu hồi chứng chỉ hành nghề hoặc không còn thuộc các trường hợp này;

Giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

Giấy tờ quy định tại điểm b và điểm c Khoản 1 Điều 4 Nghị định này là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử.

Thứ hai, người có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 13 của Luật Công chứng lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định này, nộp trực tiếp hoặc qua dịch

vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử đến Sở Tư pháp ở địa phương nơi hoàn thành tập sự hành nghề công chứng.

Thứ ba, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp xem xét, có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm công chứng viên kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm đối với những trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.

Trường hợp thông tin trong hồ sơ chưa đầy đủ, chưa thống nhất hoặc cần xác minh, Sở Tư pháp yêu cầu người đề nghị bổ nhiệm công chứng viên giải trình, bổ sung thông tin hoặc Sở Tư pháp tiến hành xác minh thông tin. Thời hạn quy định tại khoản này được tính từ ngày Sở Tư pháp nhận được kết quả giải trình, bổ sung hoặc xác minh thông tin.

Thứ tư, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do cho Sở Tư pháp và người đề nghị bổ nhiệm công chứng viên.

Trường hợp thông tin trong hồ sơ đề nghị bổ nhiệm công chứng viên chưa đầy đủ, chưa thống nhất hoặc cần xác minh, Bộ Tư pháp yêu cầu Sở Tư pháp bổ sung, làm rõ hoặc Bộ Tư pháp phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xác minh thông tin. Thời hạn quy định tại khoản này được tính từ ngày Bộ Tư pháp nhận được kết quả bổ sung, làm rõ hoặc xác minh thông tin.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục miễn nhiệm công chứng viên và hồ sơ, trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại công chứng viên.

Đề án chuyển đổi Phòng công chứng thành Văn phòng công chứng

Theo Nghị định, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Hội công chứng viên tại địa phương xây dựng Đề án chuyển đổi Phòng công chứng thành Văn phòng công chứng (sau đây gọi là Đề án), trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Việc xây dựng Đề án phải lấy ý kiến của công chứng viên, viên chức khác, người lao động đang làm việc tại Phòng công chứng dự kiến chuyển đổi, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội tại Phòng công chứng (nếu có).

Đề án bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: (i) Sự cần thiết chuyển đổi Phòng công chứng; (ii) Kết quả tổ chức, hoạt động trong 03 năm gần nhất của Phòng công chứng, bao gồm: số tiền nộp ngân sách và nộp thuế; số lượng việc công chứng, chứng thực; các kết quả hoạt động khác của Phòng công chứng; (iii) Phương thức chuyển đổi Phòng công chứng phải thể hiện rõ quyền nhận chuyển đổi Phòng công chứng được chuyển giao cho chính các công chứng viên của Phòng công chứng (kèm theo danh sách công chứng viên dự kiến nhận chuyển đổi Phòng công chứng) hoặc được đấu giá (nêu rõ giá khởi điểm dự kiến); (iv) Dự kiến phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với công chứng viên, viên chức khác, người lao động của Phòng công chứng; phương án xử lý tài sản, xử lý số dư bằng tiền của các quỹ mà Phòng công chứng đã trích lập theo quy định của pháp luật và các vấn đề khác của Phòng công chứng; (v) Số lượng và phân loại hồ sơ công chứng của Phòng công chứng; (vi) Dự kiến

các khoản chi phí để thực hiện việc chuyển đổi Phòng công chứng; (vii) Trách nhiệm tổ chức thực hiện Đề án của Sở Tư pháp, các sở, ngành và cơ quan, tổ chức có liên quan.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo Đề án, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định phê duyệt Đề án, gửi Sở Tư pháp, Hội công chứng tại địa phương và Phòng công chứng dự kiến chuyển đổi; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do cho cơ quan, tổ chức quy định tại khoản này.

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tại địa phương thực hiện việc chuyển đổi Phòng công chứng theo Đề án đã được phê duyệt.

Văn bản công chứng điện tử

Văn bản công chứng điện tử được tạo lập trực tiếp trên môi trường điện tử theo quy trình công chứng điện tử trực tiếp hoặc trực tuyến được quy định tại Luật Công chứng, Nghị định này và quy định pháp luật về giao dịch điện tử.

Văn bản công chứng giấy được chuyển đổi thành văn bản điện tử theo quy định của Luật Công chứng và pháp luật về giao dịch điện tử, có chữ ký số của công chứng viên và chữ ký số của tổ chức hành nghề công chứng cũng được coi là văn bản công chứng điện tử.

Văn bản công chứng điện tử phải có QR-Code hoặc đường link hoặc mã số hoặc hình thức ký hiệu riêng khác để thực hiện việc tham chiếu, kiểm tra tính xác thực.

Việc ký số của người tham gia giao dịch, người làm chứng, người phiên dịch vào văn bản công chứng điện tử được thực hiện trước sự chứng kiến của công chứng viên, trừ trường hợp người có thẩm quyền đã đăng ký chữ ký mẫu theo quy định tại Khoản 2 Điều 50 của Luật Công chứng.

Việc đánh số trang của văn bản công chứng điện tử được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Luật Công chứng.

Việc sửa lỗi kỹ thuật trong văn bản công chứng điện tử được lập thành trang văn bản có chứa nội dung sửa lỗi kỹ thuật, có chữ ký số của công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng. Văn bản sửa lỗi kỹ thuật phải được đính kèm với văn bản công chứng điện tử và phải xuất hiện cùng văn bản công chứng điện tử khi được tham chiếu.

Việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, hủy bỏ giao dịch được công chứng điện tử thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Công chứng. Văn bản sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, hủy bỏ giao dịch phải được đính kèm với văn bản công chứng điện tử và phải xuất hiện cùng văn bản công chứng điện tử khi được tham chiếu.

Phạm vi giao dịch được áp dụng công chứng điện tử

Công chứng điện tử trực tiếp được áp dụng đối với tất cả các giao dịch dân sự.

Công chứng điện tử trực tuyến được áp dụng với các giao dịch dân sự, trừ di chúc và giao dịch dân sự là hành vi pháp lý đơn phương khác.

Cơ quan đại diện ngoại giao thực hiện công chứng điện tử đối với các giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 73 của Luật Công chứng.

Cập nhật, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng

Việc thu thập, khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu công chứng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, quy định của Luật Công chứng và pháp luật khác có liên quan.

Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ cơ sở dữ liệu công chứng của Bộ Tư pháp hoặc của địa phương theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 66 của Luật Công chứng phải quy định rõ trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc cập nhật thông tin, khai thác, sử dụng, chia sẻ cơ sở dữ liệu và chi phí khai thác, sử dụng.

Kết nối, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu công chứng

Việc chia sẻ, cung cấp thông tin trong cơ sở dữ liệu công chứng của Bộ Tư pháp với các bộ, ngành có liên quan và địa phương phục vụ quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, pháp luật về dữ liệu và giao dịch điện tử.

Cơ sở dữ liệu công chứng của Bộ Tư pháp được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu về đất đai, nhà ở, thuế và các cơ sở dữ liệu có liên quan. Việc kết nối, chia sẻ được thực hiện theo quy định của pháp luật về dữ liệu và giao dịch điện tử.

Đồng bộ cơ sở dữ liệu công chứng của địa phương với cơ sở dữ liệu công chứng của Bộ Tư pháp

Bộ Tư pháp hướng dẫn nội dung dữ liệu và yêu cầu kỹ thuật chung phục vụ cho việc đồng bộ cơ sở dữ liệu công chứng của địa phương với cơ sở dữ liệu công chứng của Bộ Tư pháp.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu công chứng của địa phương đầy đủ thông tin cơ bản phù hợp với yêu cầu kỹ thuật theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Việc đồng bộ dữ liệu bao gồm các nội dung sau đây: Xác định dữ liệu bắt buộc phải được đồng bộ gồm: Thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 66 của Luật Công chứng; thông tin văn bản công chứng và các dữ liệu công chứng khác ở dạng điện tử theo quy định của pháp luật có thể được tham chiếu tại Cổng tham chiếu dữ liệu công chứng; Xác định thời gian đồng bộ; Xác định trách nhiệm thực hiện đồng bộ.

Quy trình đồng bộ dữ liệu được thực hiện theo các bước sau đây: Thông tin thuộc hồ sơ công chứng đã ở tình trạng kết thúc tại cơ sở dữ liệu công chứng của địa phương theo quy trình nghiệp vụ công chứng; Cơ sở dữ liệu công chứng của địa phương tự động đồng bộ dữ liệu lên cơ sở dữ liệu công chứng của Bộ Tư pháp thông qua tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối; Cơ sở dữ liệu công chứng của địa phương tiếp nhận kết quả trả về.

Nghị định số 104/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025, thay thế Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.

Anh Cao

“THI ĐUA ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO, TĂNG TỐC, BÚT PHÁ ĐƯA ĐẤT NƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN HÙNG CƯỜNG, VĂN MINH, THỊNH VƯỢNG”

Đây là Chủ đề của Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 57/QĐ-HĐTĐKT phê duyệt Đề án tổ chức đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần XI.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI với chủ đề: “Thi đua đổi mới, sáng tạo, tăng tốc bút phá đưa đất nước vào kỷ nguyên phát triển hùng cường, văn minh, thịnh vượng”.

Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần XI sẽ được tổ chức vào tháng 12/2025

Đề án nhằm mục đích đánh giá kết quả thực hiện các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng giai đoạn 2021 - 2025; đề ra mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ của phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng giai đoạn 2026 - 2030. Đại hội cần bám sát tinh thần Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới” và Luật Thi đua, khen thưởng.

Biểu dương, tôn vinh các cá nhân, tập thể anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc; cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến, mô hình tiêu biểu, xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước ở mỗi cấp, mỗi ngành, trên tất cả các lĩnh vực, nhất là những lĩnh vực trọng tâm đang đẩy mạnh triển khai thực hiện; lựa chọn đúng người, đúng việc, đúng thành tích để có tác dụng lan toả trong xã hội.

Phát động phong trào thi đua giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm tạo khí thế mạnh mẽ, khơi dậy tinh thần yêu nước, đoàn kết đồng lòng thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Theo Đề án, thời gian tổ chức Đại hội chính thức trong 1 ngày vào tháng 12 năm 2025 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia với khoảng 2.300 đại biểu tham dự.

Trong khuôn khổ Đại hội sẽ có các hoạt động như Triển lãm ảnh về Bác Hồ với phong trào thi đua yêu nước và các kỳ Đại hội thi đua; Triển lãm giới thiệu các thành tựu kinh tế, xã hội của đất nước sau 40 năm đổi mới đất nước, đặc biệt trong giai đoạn 2021 - 2025; Giao lưu các điển hình tiên tiến trên sóng của Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam; Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền, cổ động chào mừng Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI; Tuyên truyền các điển hình tiên tiến trên các phương tiện thông tin đại chúng của trung ương và địa phương trước, trong và sau Đại hội.

Thành lập Ban Tổ chức Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI

Ngày 16/5/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính - Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương cũng ký Quyết định số 58/QĐ-HĐTĐKT về việc thành lập Ban Tổ

chức Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI.

Bà Võ Thị Ánh Xuân, Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương làm Trưởng ban Ban Tổ chức Đại hội.

Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Đại hội gồm: Bà Phạm Thị Thanh Trà, Bộ trưởng Bộ Nội vụ (Phó Trưởng ban Thường trực); ông Đỗ Văn Chiến, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; ông Nguyễn Đình Khang, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Các Ủy viên gồm: Ông Trịnh Văn Quyết, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam; ông Lê Khánh Hải, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; bà Nguyễn Thị Tuyên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; ông Bế Xuân Trường, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; ông Hoàng Đăng Quang, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Trung ương; ông Phạm Tất Thắng, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; ông Trần Quốc Tỏ, Thứ trưởng Bộ Công an; ông Lương Quốc Đoàn, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; ông Bùi Quang Huy, Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; ông Trịnh Mạnh Linh, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; ông Bùi Văn Khánh, Thứ trưởng Bộ Tài chính; bà Trịnh Thị Thuỷ, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; ông Đỗ Thanh Hải, Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam; ông Vũ Hải Quang, Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam; bà Nguyễn Thị Sự, Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam; ông Lê Hồng Sơn, Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Hà Nội; ông Phạm Huy Giang, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Ban Tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI hoạt động theo Quy chế do Ban Tổ chức Đại hội ban hành.

Giúp việc cho Ban Tổ chức Đại hội có các Tiểu ban: Tiểu ban Nội dung, Tiểu ban Tuyên truyền, Tiểu ban Hậu cần - An ninh.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: THỜI HẠN LƯU TRỮ HỒ SƠ, TÀI LIỆU LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Ngày 12/5/2025, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký ban hành Thông tư số 8/2025/TT-BGDĐT quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Thông tư số 8/2025/TT-BGDĐT quy định chi tiết Khoản 5 Điều 15 Luật Lưu trữ về thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, các sở giáo dục và đào tạo, cơ quan chuyên môn quản lý giáo dục tại địa phương, các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục đại học, trường chuyên biệt, trường của cơ quan nhà nước, tổ chức

chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân, cơ sở giáo dục khác trong hệ thống giáo dục quốc dân, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học, tổ chức và cá nhân khác thực hiện hoạt động giáo dục và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (gọi chung là cơ quan, tổ chức).

12 nhóm hồ sơ và thời hạn lưu trữ hồ sơ lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Các nhóm tài liệu thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo gồm:

Nhóm I. Hồ sơ, tài liệu chung về giáo dục và đào tạo.

Trong nhóm này, hồ sơ quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân có thời hạn lưu trữ vĩnh viễn; kế hoạch nhiệm vụ năm học, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học có thời hạn lưu trữ 20 năm.

Nhóm II. Hồ sơ, tài liệu về giáo dục mầm non.

Trong nhóm này, hồ sơ thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ được lưu trữ vĩnh viễn; hồ sơ thành lập hội đồng trường mầm non được lưu trữ 10 năm.

Nhóm III. Hồ sơ, tài liệu về giáo dục phổ thông.

Đối với nhóm này, hồ sơ thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục phổ thông có thời hạn lưu trữ vĩnh viễn; hồ sơ thành lập hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục phổ thông công lập có thời hạn lưu trữ 20 năm.

Nhóm IV. Hồ sơ, tài liệu về đào tạo trình độ cao đẳng sư phạm, trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ.

Hồ sơ công nhận trường cao đẳng sư phạm đạt chuẩn quốc gia có thời hạn lưu trữ 20 năm; hồ sơ xây dựng quy chế đào tạo trình độ cao đẳng sư phạm có thời hạn lưu trữ vĩnh viễn.

Nhóm V. Hồ sơ, tài liệu về giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên.

Hồ sơ xây dựng quy định tiêu chí cụ thể phân loại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập được lưu trữ vĩnh viễn; hồ sơ thành lập hội đồng trường trung cấp, cao đẳng nghề công lập được lưu trữ 20 năm.

Nhóm VI. Hồ sơ, tài liệu về giáo dục quốc phòng và an ninh.

Hồ sơ cho phép, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh; hồ sơ ban hành chương trình, nội dung môn học giáo dục quốc phòng và an ninh đều được lưu trữ vĩnh viễn.

Nhóm VII. Hồ sơ, tài liệu về công tác học sinh, sinh viên.

Hồ sơ về các hoạt động sinh hoạt chính trị đầu khóa cho học sinh, sinh viên có thời hạn lưu trữ 10 năm; hồ sơ phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên có thời hạn lưu trữ 20 năm.

Nhóm VIII. Hồ sơ, tài liệu về khoa học, công nghệ và thông tin.

Hồ sơ thẩm định và trình phê duyệt chương trình, đề tài, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và môi trường có thời hạn lưu trữ vĩnh viễn; hồ sơ tài liệu cấp giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, giảng viên trẻ có thời hạn lưu trữ 50 năm.

Nhóm IX. Hồ sơ, tài liệu về công tác cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đầu tư.

Hồ sơ hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn, định mức về cơ sở vật chất được lưu trữ 20 năm; hồ sơ đánh giá và công nhận thư viện trường học đạt chuẩn được lưu trữ 10 năm.

Nhóm X. Hồ sơ, tài liệu về công tác bảo đảm, kiểm định chất lượng giáo dục.

Hồ sơ thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động, đình chỉ hoạt động, giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục của Việt Nam có thời hạn lưu trữ 10 năm; hồ sơ đánh giá hoạt động của các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục trong nước có thời hạn lưu trữ 5 năm.

Nhóm XI. Hồ sơ, tài liệu về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục.

Hồ sơ xây dựng, hướng dẫn việc thực hiện chiến lược, kế hoạch về công tác hợp tác quốc tế có thời hạn lưu trữ 20 năm; hồ sơ đàm phán, ký kết, gia nhập các điều ước, thỏa thuận quốc tế có thời hạn lưu trữ vĩnh viễn.

Nhóm XII. Hồ sơ, tài liệu về công tác nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Hồ sơ xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, viên chức trường học có thời hạn lưu trữ 70 năm; hồ sơ tổ chức các cuộc thi, hội thi toàn quốc cho nhà giáo có thời hạn lưu trữ vĩnh viễn.

Thời hạn lưu trữ mỗi hồ sơ, tài liệu cụ thể không ngắn hơn thời hạn lưu trữ được quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Khi lựa chọn hồ sơ, tài liệu giao nộp vào lưu trữ lịch sử, lưu trữ cơ quan, phải xem xét mức độ đầy đủ của phong lưu trữ tài liệu, đồng thời lưu ý đến những giai đoạn, thời điểm lịch sử.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Ủy ban Thường vụ Quốc hội:**

Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hiến, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội.

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 968/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Đại tá Tô Thành Quyết, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3 giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 3.

Quyết định số 967/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Đại tá Trần Ngọc Minh, Phó Tham mưu trưởng Quân khu 7 giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 7.

Quyết định số 966/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Chuẩn Đô đốc Lê Bá Quân, Tư lệnh Vùng 2, Quân chủng Hải quân giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân chủng Hải quân.

Quyết định số 965/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm đồng chí Thiếu tướng Trần Chí Tâm, Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân khu 7 giữ chức vụ Phó Chính ủy Quân khu 7.

Quyết định số 964/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Đại tá Đàm Minh Tuấn, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng, Quân khu 1 giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 1.

Quyết định số 963/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Đại tá Trần Minh Trọng, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk, Quân khu 5 giữ chức vụ Phó Chính ủy Quân khu 5.

Quyết định số 962/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Đại tá Lương Đình Chung, Phó Chính ủy Quân khu 5 giữ chức vụ Chính ủy Quân khu 5.

Quyết định số 961/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Thiếu tướng Đoàn Xuân Bường, Phó Chính ủy Quân khu 4 giữ chức vụ Chính ủy Quân khu 4.

Quyết định số 960/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Đại tá Trần Xuân Mạnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn, Quân khu 1 giữ chức vụ Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Quân khu 1.

Quyết định số 959/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Đại tá Dương Văn Quang, Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân khu 1 giữ chức vụ Phó Chính ủy Quân khu 1.

Quyết định số 958/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Đại tá Lê Văn Trung, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4 giữ chức vụ Phó Chính ủy Quân khu 4.

Các Quyết định trên có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành (18/5/2025).

Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo về Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam:

Quyết định số 981/QĐ-TTg ngày 20/5/2025 về việc phê duyệt danh sách thành viên Ban Chỉ đạo về Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo gồm: Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình (Phó Trưởng ban Thường trực); Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Nên; Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng; Bí thư Thành ủy TP. Đà Nẵng Nguyễn Văn Quảng.

Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Thị Bích Ngọc (Ủy viên Thường trực); Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Đước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Lê Trung Chinh; Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Thượng tướng Vũ Hải Sơn; Thứ trưởng Bộ Công an, Trung tướng Phạm Thế Tùng; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Thị Thu Vân; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Văn Tiến; Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Phạm Tiến Dũng; Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Phạm Đức Long; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Nguyễn Hoàng Hiệp; Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh; Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hoàng Minh Sơn.

Bổ sung thành viên Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả:

Ngày 21/5/2025, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 984/QĐ-TTg kiện toàn bổ sung thành viên Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

Theo Quyết định, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trịnh Mạnh Linh làm thành viên Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

* Trước đó, ngày 17/5/2025, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 950/QĐ-TTg về việc thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả (Tổ công tác).

Theo Quyết định, Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn, Trưởng ban Ban Chỉ đạo 389 quốc gia làm Tổ trưởng Tổ công tác.

Các Tổ phó Tổ công tác là các Ủy viên Ban Chỉ đạo 389 quốc gia gồm: Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Võ Minh Lương; Thứ trưởng Bộ Công an Nguyễn Ngọc Lâm; Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Đức Chi; Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân.

Các thành viên Tổ công tác là các Ủy viên Ban Chỉ đạo 389 quốc gia gồm: Thứ trưởng Bộ Y tế Đỗ Xuân Tuyên; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Thanh Nam; Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Trịnh Thị Thủy; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Bùi Hoàng Phương; Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam Đỗ Thanh Hải; Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam Ngô Minh Hiễn; Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam Nguyễn Thị Sứ; Chánh Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia Lê Thanh Hải.

*** Bộ Nội vụ:**

Ông Trần Lưu Trung, Phó Cục trưởng Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội, Bộ Nội vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Biên chế, Bộ Nội vụ.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Ông Trần Quang Lâm, Giám đốc Sở Giao thông công chánh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng, kể từ ngày 01/5/2025. Đồng thời, được giao quyền Giám đốc Sở Xây dựng cho đến khi bổ nhiệm Giám đốc Sở Xây dựng.

Bổ nhiệm 10 Phó Giám đốc Sở Xây dựng gồm các ông: Trần Hoàng Quân, Phạm Minh Mẫn, Huỳnh Thanh Khiết, Phan Ngọc Phúc, Trương Trung Kiên, Phan Văn Tuấn, Bùi Hòa An, Võ Khánh Hưng, Đặng Phú Thành và Nguyễn Thành Lợi.

Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Ông Nguyễn Toàn Thắng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Bổ nhiệm 6 Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, gồm các ông: Võ Trung Trực, Nguyễn Minh Nhựt, Huỳnh Văn Thanh, Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Hữu Hoài Phú và Dương Đức Trọng.

*** Tỉnh Hà Tĩnh:**

Quyết định số 1258-QĐ/TU ngày 21/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công bà Trương Thanh Huyền, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn/vov.vn